

5
2023

Bản tin thị trường

NÔNG SẢN



Tổ thông tin - phân tích thị trường nông sản tỉnh Đồng Tháp
Số 21 Lý Thường Kiệt, Phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp



Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN HỮU DŨNG
Giám đốc Sở Công Thương Đồng Tháp

Biên tập
NGUYỄN CAO LƯỢNG

MỤC LỤC

✂ Thông tin thị trường	1
<i>Cao Lượng (tổng hợp)</i>	
✂ Những dấu hiệu thị trường cá tra của Việt Nam	3
<i>PGs.TS. Nguyễn Phú Sơn</i>	
✂ Cần khẳng định mình để nâng cao thị phần xuất khẩu xoài	6
<i>TS. Phạm Minh Vũ và PGS.TS Từ Văn Bình</i>	
✂ Cơ hội thứ hai của xoài	9
<i>Gia Viên, Trung tâm BSA</i>	
✂ Giải pháp phát triển khoa học công nghệ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	13
<i>PGs. TS. Nguyễn Phú Sơn, Đại học Cần Thơ</i>	
✂ Nông nghiệp và sự đổi mới sáng tạo tại vùng ĐBSCL	18
<i>PGS.TS Từ Văn Bình và TS. Phạm Minh Vũ</i>	
✂ Xu hướng plant-based	21
<i>Gia Viên, Trung tâm BSA</i>	
✂ Xúc tiến thương mại - giao thương	24
✂ Thông tin chính sách/chuyên đề	26
✂ Giá cả thị trường một số mặt hàng tại tỉnh Đồng Tháp	31
<i>Thanh Hằng</i>	





THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Cao Lượng

Tổng hợp

1. Thị trường thế giới

- Giá gạo Ấn Độ tiếp tục giảm,

Theo Reuters, trong tuần đến ngày 5/5/2023, giá gạo xuất khẩu của Ấn Độ giảm tuần thứ ba liên tiếp do nhu cầu yếu, trong khi giá gạo của Việt Nam cũng giảm từ mức cao nhất trong 2 năm do giao dịch trầm lắng sau kỳ nghỉ lễ dài. Cụ thể, gạo đỏ 5% tấm của Ấn Độ được báo giá ở mức 376-380 USD/tấn, giảm nhẹ 2 USD/tấn so với 378-382 USD/tấn vào tuần trước đó. Người mua tiếp tục trì hoãn khi giá đang giảm và có tâm lý chờ giá có thể giảm thêm. Tại Việt Nam, gạo 5% tấm được chào bán ở mức 485-495 USD/tấn, giảm nhẹ từ 495-500 USD/tấn một tuần trước - mức cao nhất ghi nhận được trong 2 năm qua kể từ tháng 4/2021. Chủ yếu là do hoạt động giao dịch không khởi sắc sau kỳ nghỉ lễ dài ngày. Một số nhận định cho rằng giá sẽ duy trì ở mức này trong thời gian tới do nguồn cung giảm dần vào gần cuối vụ thu hoạch.

- **Thái Lan đặt mục tiêu xuất khẩu 700.000 tấn sầu riêng sang Trung Quốc trong năm 2023:** Bộ Nông nghiệp Thái Lan

đặt mục tiêu xuất khẩu không dưới 700.000 tấn sầu riêng tươi sang Trung Quốc trong năm nay, tạo ra doanh thu khoảng 100 tỷ baht. Trung Quốc đang đón nhận rất tốt các sản phẩm của Thái Lan vào thời điểm hiện tại. Điều này đặc biệt đúng đối với sầu riêng từ Thái Lan, vốn rất được ưa chuộng tại thị trường Trung Quốc và mức độ phổ biến của loại sầu riêng này có xu hướng tăng lên. Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã dự kiến Thái Lan sẽ xuất khẩu không dưới 700.000 tấn sầu riêng tươi sang Trung Quốc trong mùa thu hoạch trái cây năm nay ở Vùng phía Đông Thái Lan. Điều này sẽ tạo ra thu nhập khoảng 100 tỷ baht cho đất nước.

- Ngành thủy sản nỗ lực cầm cự,

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), xuất khẩu thủy sản trong 4 tháng đầu năm 2023 mới đạt hơn 2,6 tỉ USD, giảm hơn 31% so với cùng kỳ năm 2022. Điều này khó khăn khiến mặt bằng giá xuất khẩu thủy sản giảm mạnh trong khi xuất khẩu là kênh tiêu thụ chủ lực của doanh nghiệp thủy sản, có doanh nghiệp xuất khẩu đến 90% sản lượng. Cùng với

gánh nặng chi phí sản xuất tăng cao, nhất là chi phí thức ăn, con giống..., kết quả kinh doanh quý I/2023 của không ít doanh nghiệp ngành này đã ghi nhận đà lao dốc.

VASEP nhận định xuất khẩu thủy sản sang Mỹ, châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc khó bứt phá do lạm phát tại các thị trường này đang cao. Trong khi đó, Trung Quốc với dư địa còn nhiều sẽ có khả năng vươn lên là thị trường nhập khẩu số 1 của thủy sản Việt Nam. Để khai thác tốt thị trường láng giềng vốn không ổn định và còn nhiều điểm nghẽn này, cần có chiến lược xúc tiến thương mại bài bản với tầm nhìn 10 năm. Nếu không, doanh nghiệp Việt Nam sẽ rất khó cạnh tranh bởi sau khi Trung Quốc mở cửa sau COVID-19, nhà xuất khẩu trên khắp thế giới đều đổ dồn về thị trường này.

2. Thị trường trong nước

- **Lúa gạo:** Giá lúa gạo trong kỳ từ ngày 12 - 18/05 tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long dao động trái chiều. Tại Đồng Tháp, lúa OM 5451 tại ruộng được doanh nghiệp thu mua ở mức 6.800 – 7.000 đồng/kg, giảm 100 đồng/kg so với tuần trước; lúa IR 504 ở mức 6.600 – 6.700 đồng/kg, giảm 100 đồng/kg so với tuần trước. Tại An Giang tương đối ổn định, giá lúa Đài thơm 8 đang được thương lái thu mua ở mức

6.800 – 7.000 đồng/kg; OM 18 dao động quanh mức 6.600 – 6.800 đồng; lúa IR 504 đang được thương lái thu mua ở mức 6.200 – 6.400 đồng/kg; lúa OM 5451 ở mức 6.300 - 6.400 đồng/kg.

Trong tuần qua, giá các loại lúa có biến động nhẹ so với đầu tuần kéo theo mặt hàng gạo biến động. Gạo nguyên liệu OM 5451 được thu mua giá 9.950 – 10.000 đồng/kg, giảm 50 đồng/kg so với tuần trước; gạo nguyên liệu IR 50404 giá 9.750 – 9.800 đồng/kg, giảm 500 đồng/kg so với tuần trước. Theo các thương lái, hôm nay lượng gạo nguyên liệu về ít, giá gạo các loại chưa biến động nhiều. Giá lúa Hè thu tương đối vững, giao dịch lúa mới đều.

- **Rau quả:** Tại Đồng Tháp, trong tuần từ ngày 12 - 18/05, các mặt hàng xoài tăng so với tuần trước do vào thời điểm cuối vụ: xoài Cát Hòa Lộc (loại 1) giá 60.000 đồng/kg, tăng 20.000 đồng/kg so với tuần trước; xoài Cát Chu 25.000 đồng/kg, tăng 12.000 đồng so với tuần trước; xoài tượng da xanh 15.000 đồng/kg, tăng 5.000 đồng/kg so với tuần trước. Cam soàn 18.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước; quýt đường 19.000 đồng/kg, giảm 1.000 đồng/kg so với tuần trước; chanh có giá 15.000 đồng/kg, tăng 5.000 đồng/kg so với tuần trước; thanh long có giá 12.000 đồng/kg, tăng 1.000 đồng/kg so với tuần trước; mít Thái có giá 30.000 kg, tăng 17.000 đồng/kg so với tuần trước; bắp ăn tươi (trái) có giá 7.000 đồng/kg, giảm 2.000 đồng/kg so với tuần trước.

- **Thủy sản:** Giá thủy sản tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long trong tuần từ ngày 12 - 18/05 tương đối ổn định. Tại Đồng Tháp, cá tra nguyên liệu giá 27.000 – 27.500 đồng/kg; cá lóc nuôi 44.000 – 45.000 đồng/kg; ếch 58.000 – 60.000 đồng/kg; tôm thương phẩm loại 1 giá 180.000 - 200.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước.



(Ảnh minh họa)

NHỮNG DẤU HIỆU THỊ TRƯỜNG CÁ TRA CỦA VIỆT NAM

PGS. TS. Nguyễn Phú Sơn

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, tính đến hết Quý I/2023, kim ngạch xuất khẩu (KNXK) cá tra Việt Nam đạt 422 triệu USD, giảm 35% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, có đến 05 thị trường nhập khẩu nằm trong top 6 thị trường nhập khẩu cá tra Việt Nam lớn nhất (Trung Quốc, Mỹ, Brazil, Thái Lan và Mexico) đều có xu hướng giảm, chỉ có duy nhất thị trường Anh tăng với tốc độ 34%. Giống vậy, nếu so sánh với 15 ngày đầu của tháng 4/2022, cá Tra Việt Nam trong 15 ngày đầu của tháng 4/2023 cũng có cả về lượng và KNXK cá tra xuất khẩu sụt giảm tương ứng là 36,7% và 45,7%. Theo đánh giá của VASEP và các chuyên gia trong ngành, cá tra xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục phải đối đầu với những thách thức về mặt thị trường cho đến ít nhất hết Quý II/2023, đặc biệt tại các thị trường nhập khẩu lớn như Mỹ, Trung Quốc, EU và ASEAN. Những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng này là do: i) Lạm phát kéo dài kể từ năm 2022 đến nay; ii) Ảnh hưởng không nhỏ của Đại dịch Covid từ năm 2020; iii) Lượng tồn kho trong các quý trước đó tại các thị trường nhập khẩu cá tra nhiều nên làm giảm nhu cầu nhập khẩu; và do cuộc xung đột chính trị giữa Nga và

Ucraina cũng là một trong những thách thức khác đối với việc xuất khẩu cá tra của các nước xuất khẩu cá tra nói chung và của Việt Nam nói riêng.

Tuy nhiên, theo đánh giá của VASEP, hy vọng đến Quý III/2023, thị trường xuất khẩu cá tra của Việt Nam sẽ có thể có được một ngữ cảnh sáng sủa hơn dựa vào những dấu hiệu sau: i) Trung Quốc dỡ bỏ hạn chế đối với Covid-19 sẽ thúc đẩy trao đổi thương mại hàng hóa thủy sản nói chung và cá tra nói riêng. Cụ thể, tại thị trường Trung Quốc sau khi giảm sâu trong tháng 1/2023, xuất khẩu cá tra sang Trung Quốc tăng 26% trong tháng 2/2023; ii) Diễn biến theo hướng khan hiếm nguồn cung cá trắng – cá tuyết tại thị trường Mỹ từ lệnh cấm với Nga, làm gia tăng nhu cầu tiêu dùng cá tra ở Mỹ, do cá tra của Việt Nam có giá cả phù hợp và nguồn cung ổn định; iii) Nhu cầu tiêu thụ lượng cá trắng ở các nước châu Âu có xu hướng vượt cầu do lượng cung trong nước không đủ đáp ứng, đặc biệt trong bối cảnh lạm phát gia tăng và cuộc xung đột chính trị giữa Nga và Ucraina vẫn chưa hồi kết thúc; iv) Việt Nam có được ưu đãi về thuế quan từ Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và 27 quốc gia



(Ảnh minh họa)

thuộc Cộng đồng chung châu Âu (EVFTA), tạo thêm lợi thế cạnh tranh cho nhiều sản phẩm hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang các quốc gia này nói chung, trong đó có sản phẩm cá tra. Cụ thể, xuất khẩu cá tra sang thị trường Đức tăng gấp đôi trong Quý I/2023 so với cùng kỳ. Còn trong 15 ngày đầu tiên của tháng 4/2023, theo tính toán của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cá tra của Việt Nam sang EU tăng tới 18,9% về lượng và tăng 13,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023, đạt 3,7 nghìn tấn với trị giá 10,01 triệu USD; v) Trong 02 tháng đầu năm 2023, Việt Nam - là quốc gia cung cấp lớn nhất nguồn cá da trơn cho Anh (chiếm 98,4% về lượng và 98,8% về giá trị trong nhập khẩu cá da trơn của Anh trong 02 tháng đầu năm 2023)- có lượng cá tra xuất khẩu sang Anh tăng 42,5% và giá trị xuất khẩu tăng 48,4% so với cùng kỳ năm 2022;

vi) Cũng vậy, thị trường Canada trong 02 tháng đầu năm 2023 cũng có dấu hiệu gia tăng cả về lượng và giá trị cá da trơn so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, Việt Nam là quốc gia cung cấp cá da trơn lớn nhất cho thị trường Canada (chiếm 97,4% về lượng và 95,9% về giá trị trong tổng nhập khẩu cá da trơn của Canada trong 02 tháng đầu năm 2023). Nếu so với 02 tháng đầu năm 2022, lượng cá da trơn xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này tăng 10,1% về lượng và 17,9% về giá trị.

Từ 04 dấu hiệu thách thức và 06 cơ hội được đánh giá ở trên, dựa trên những lợi thế và hạn chế của ngành hàng cá tra của Việt Nam nói chung và của các tỉnh có nuôi cá tra ở đồng bằng sông Cửu Long nói riêng, trong đó có tỉnh Đồng Tháp, theo quan điểm cá nhân tôi, bức tranh thị trường cá tra của ta chưa thực sự có được lối ra một

cách an toàn và bền vững nếu như chúng ta chưa có được một chương trình phát triển ngành hàng cá tra thực sự khả thi. Tại đó, tạo được một hệ sinh thái thực sự bền vững giữa các tác nhân tham gia trong chuỗi giá trị cá tra, đi đôi với việc hỗ trợ/thúc đẩy tích cực của các Bộ ngành có liên quan. Cụ thể, trong Chương trình này cần tập trung đến những mục tiêu hết sức cụ thể, bao gồm ít nhất nhưng không hạn chế các nội dung sau:

i) Các Bộ ngành có liên quan (Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) tạo điều kiện và cơ hội nhiều hơn và mạnh mẽ hơn cho các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu cá tra tăng cường các hoạt động quảng bá và xúc tiến thương mại tại các quốc gia thuộc Công đồng chung châu Âu, dựa trên cơ hội có được ưu đãi thuế quan từ Hiệp định Thương mại tự do (EVFTA);

ii) VASEP nên phát triển dự án “Phát triển sản phẩm Giá trị gia tăng từ cá tra” nhằm tương tác với sự phục hồi và phát triển của ngành du lịch trong nước, thông qua việc xuất khẩu tại chỗ các sản phẩm cá tra giá trị gia tăng từ cá tra đối với du khách nước ngoài đến Việt Nam, và ngay cả đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho phân khúc du lịch nội địa;

iii) Để đồng hành một cách có hiệu quả và bền vững với chủ trương phát triển nền kinh tế xanh, tuần hoàn của Thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng trong tương lai không xa, Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cần có những chính sách hỗ trợ thiết thực cho các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu cá tra và các doanh nghiệp khởi nghiệp nghiên cứu phát triển các sản phẩm sử dụng nguồn phụ, phế phẩm từ chế biến cá tra, mà vừa

qua doanh nghiệp Vĩnh Hoàn ở Đồng Tháp là một điển hình tiên phong, mang tính đột phá đã khai thác hầu như tối đa những phụ, phế phẩm từ chế biến cá tra (da cá tra được sử dụng để tách chiết collagen, tận dụng xương cá tra để làm nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc; chế biến phân bón hữu cơ từ những bã bùn thải từ khâu chế biến cá tra v.v...);

iv) Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tích cực thúc đẩy các nhà khoa học và các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu cá tra, cũng như các trang trại nuôi cá tra triển khai ứng dụng các nghiên cứu tận dụng bùn thải từ các ao nuôi cá tra để sản xuất phân hữu cơ, góp phần tạo thêm thu nhập và tiết kiệm chi phí sản xuất cho người nuôi, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường nuôi tốt hơn;

v) Chính quyền địa phương và các Sở ban ngành tại các địa phương có nuôi cá tra tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tập thể và các hộ nuôi xây dựng các dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ với các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu cá tra theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP, nhằm tăng cường nguồn lực cho người nuôi, đồng thời tăng cường tính liên kết trong sản xuất và tiêu thụ giữa các tác nhân tham gia trong chuỗi giá trị cá tra, và do vậy nâng cao được năng lực cạnh tranh cho sản phẩm cá tra, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng;

vi) Và cuối cùng, các địa phương cần tăng cường hoạt động ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ cá tra, thông qua việc xây dựng được hệ thống Bộ số liệu số có quy mô lớn cấp vùng từ khâu nuôi đến khâu tiêu thụ.

CẦN KHẲNG ĐỊNH MÌNH ĐỂ NÂNG CAO THỊ PHẦN XUẤT KHẨU XOÀI

✎ TS. Phạm Minh Vũ - Trung tâm Pháp Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG-HCM)- UEH

✎ PGS.TS. Từ Văn Bình - Trung tâm Pháp Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG-HCM)- UEH

Năng lực tự có

Việt Nam đã xuất khẩu 1.700 tấn xoài sang Hàn Quốc với tổng giá trị 7,4 triệu USD trong năm 2022, tăng 19% về lượng và 25% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái, theo số liệu từ Bộ Công Thương. Việt Nam trở thành nhà cung cấp xoài lớn thứ ba cho Hàn Quốc trong giai đoạn này. Ngoài ra, giá xuất khẩu xoài bình quân của Việt Nam đạt trên 4.230 USD/tấn, cao hơn 5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Số liệu thống kê của Hiệp hội Thương mại Quốc tế Hàn Quốc (KITA) cho biết, nhập khẩu xoài của nước này trong 11 tháng của năm 2023 đạt 22.000 tấn, trị giá 95,3 triệu USD, tăng 4% về lượng và 8% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Hàn Quốc là thị trường có nhu cầu cao về trái cây tươi. Mỗi năm, thị trường nhập khẩu trái cây tươi trị giá hơn 1,6 tỷ USD, với xu hướng ngày càng tăng cao. Hiện tại, Thái Lan và Peru đang là hai nhà cung cấp xoài lớn nhất cho Hàn Quốc, chiếm 81,2% tổng lượng xoài nhập khẩu của nước này. Dữ liệu vừa nêu là một thông điệp đến các nông dân Việt Nam, muốn thị phần xuất khẩu tăng lên, ý tưởng đối đầu cạnh tranh thông qua việc nâng cao

chất lượng sản phẩm là hết sức cần thiết.

Trên tổng thể, trái cây tươi của Việt Nam hiện chiếm thị phần rất khiêm tốn tại Hàn Quốc. Do đó, vẫn còn dư địa cho các doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu trái cây tươi, điển hình là xoài. Để thúc đẩy xuất khẩu sang thị trường rất tiềm năng này, các doanh nghiệp cần nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng sản phẩm. Đây là yếu tố cốt lõi để đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường Hàn Quốc. Ngoài ra, doanh nghiệp cần được tư vấn xây dựng phương án sản xuất kinh doanh phù hợp, chủ động vận hành theo cơ chế thị trường và có giải pháp tham gia vào chuỗi sản xuất, mạng lưới phân phối của doanh nghiệp Hàn Quốc. Điều đó sẽ giúp doanh nghiệp tận dụng được thế mạnh, thương hiệu cũng như kinh nghiệm phát triển của mình trên thị trường.

Các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết đang giúp Việt Nam thâm nhập nhiều thị trường mới. Xoài có thể trồng quanh năm mà chất lượng không thay đổi nhiều, đây là một thế mạnh mà Việt Nam cần chú trọng khai thác. Tuy nhiên cũng cần những sáng tạo trong đổi mới quy



(Ảnh minh họa)

trình sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm hướng đến gia tăng thị trường xuất khẩu.

Việt Nam có khoảng 87.000 ha trồng xoài, trong đó Đồng bằng sông Cửu Long chiếm gần một nửa. Tỉnh Đồng Tháp cũng xác định cây ăn trái là cây trồng chủ lực trong kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Toàn tỉnh có hơn 12.000ha xoài, tập trung chủ yếu ở huyện Cao Lãnh và TP.Cao Lãnh. Trong đó, giống xoài chủ lực của Tỉnh là Cát Chu (chiếm 70% diện tích) và Cát Hòa Lộc (chiếm 20% diện tích) là hai giống đặc sản đang có nhu cầu lớn.

Như được nêu trong các báo cáo, Đồng Tháp có kế hoạch tăng nhẹ diện tích trồng các loại trái cây vào năm 2025, tập trung vào các phương pháp canh tác thân thiện với môi trường và phát triển chuỗi giá trị. Đồng thời, tỉnh cũng có kế hoạch tăng cường quy trình truy xuất nguồn gốc cho trái cây và du lịch liên quan đến vườn cây

ăn trái. Dự kiến sẽ có 928ha trái cây được trồng theo tiêu chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho các sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam (VietGAP) và 53 ha theo tiêu chuẩn GlobalGAP. Kế hoạch là như thế, nhưng sự sáng tạo trong đối đầu cạnh tranh trên trường quốc tế của lãnh đạo tỉnh liên quan đến các chính sách, cơ chế hỗ trợ và trong tư duy sản xuất của nông dân không thể bỏ sót trong kế hoạch dài hạn nâng tầm ảnh hưởng của sản phẩm chiến lược.

Những chuẩn bị cần có trong kế hoạch dài hạn

Việt Nam có kế hoạch mở rộng tổng diện tích xoài vào năm 2030 và tăng xuất khẩu lên 650 triệu USD để tận dụng nhu cầu toàn cầu ngày càng tăng. Đây là cơ hội để người nông dân có thể đầu tư mở rộng trong thời gian tới. Mặc dù cơ hội hiện hữu

cho nông dân từ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước là không thể phủ nhận. Nhưng để phát triển xuất khẩu xoài, một số quan điểm được chia sẻ để Đồng Tháp có thể nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành hàng xoài như sau:

1. Chất lượng sản phẩm luôn được duy trì từ hiện có đến nâng cao nhiều hơn để tiếp cận được với các thị trường khó tính. Việc thực hiện tra soát và chuẩn hóa nguồn giống chất lượng là hết sức cần thiết, nghiêm khắc xử lý những giống trôi nổi không rõ nguồn gốc. Dĩ nhiên không quên tăng cường chăm sóc và bảo quản cây trồng đúng cách, kiểm soát chất lượng sản phẩm đến từng quy trình.

2. Việc đa dạng thị trường quốc tế là hết sức cần thiết, điều này làm giảm sự phụ thuộc vào một thị trường đơn lẻ. Tức là tìm kiếm các thị trường mới giúp mở rộng đầu ra bao gồm cả thị trường trong nước và nước ngoài. Một trong những công cụ để tỉnh Đồng Tháp có cơ hội tiếp cận đa dạng thị trường, tư duy đổi mới trong công cụ quảng bá và giới thiệu sản phẩm mới qua các kênh mạng xã hội, trang web thương mại điện tử và kênh trực tiếp như đã thực hiện từ trước (tham gia triển lãm thương mại, hội chợ,...) phải được triển khai và thực hiện mang tính chuyên nghiệp hơn.

3. Giá trị thương hiệu của xoài không thể bỏ qua trong chiến lược đầu tư chất lượng sản phẩm dài hạn. Như đã nêu, việc kiểm soát nguồn gốc giống cần được thực hiện nghiêm túc, thì quy trình sản xuất cũng phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định trong nước và quốc tế, để đảm bảo rằng chất lượng sản phẩm phải mang tính thống nhất, hạn chế tối thiểu chất lượng không đồng đều của sản phẩm thu hoạch. Một khi bài toán này được thực hiện, chúng ta sẽ tự tin hơn vì phần nào giải được bài toán về chất

lượng và tính ổn định của sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh sản phẩm và sức khỏe của người tiêu dùng.

4. Xây dựng mạng lưới kết nối (networking) giữa các đơn vị/tổ chức có liên quan trong tỉnh cần được phát huy để đạt được điểm chung trong đồng thuận hỗ trợ nông dân sản xuất xoài. Thêm vào đó việc kết nối mạng lưới giữa chính quyền tỉnh và các nhà đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp ngoài tỉnh cũng hết sức quan trọng. Một điển hình trong việc kết nối của chính quyền tỉnh với các nhà sản xuất, các đại lý xuất khẩu, các cơ quan quản lý chất lượng sản phẩm, và các tổ chức nghiên cứu và phát triển, sẽ tạo một cơ hội lớn giúp tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, và tiếp cận được với các thị trường mới.

Xuất phát từ những vấn đề thực tế và triển vọng tương lai, thông điệp tích cực thị trường xoài là không thể phủ nhận. Tuy nhiên vấn đề chính là chính quyền địa phương, rộng hơn là chính quyền tỉnh cần có những bước đi bậc thang cao hơn trong tiếp cận đổi mới sáng tạo, trong sản xuất và bảo quản sản phẩm sau thu hoạch. Phải chắc chắn rằng, những sản phẩm xoài được tạo ra phải có chất lượng đồng nhất và ổn định theo tiêu chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, để các nhà đầu tư nước ngoài, người tiêu dùng quốc tế hiểu được chất lượng sản phẩm xoài, hoạt động truyền thông của tỉnh lan tỏa trên thị trường quốc tế là không thể thiếu được. Chúng ta có thể vận dụng nhiều cách, nhưng trong đó dứt khoát không quên sử dụng công cụ mạng xã hội để quảng bá thương hiệu và hình ảnh sản phẩm, bởi vì đây là một công cụ hữu ích, tiết kiệm và hiệu quả trong giai đoạn của sự phát triển kỹ thuật số như hiện nay.

Cơ hội thứ hai của Xoài

☞ Gia Viên - Trung tâm BSA

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đặt mục tiêu đến năm 2030, cả nước có khoảng 140.000 ha xoài, sản lượng 1,5 triệu tấn, kim ngạch xuất khẩu nâng lên 650 triệu USD. Nếu xuất khẩu trái xoài là cơ hội thứ nhất cho những nơi được cấp mã vùng trồng thì cơ hội thứ hai là ...lá xoài đang có nhiều hứa hẹn.

Tinh dầu lá xoài của “Hương Đồng Tháp”

Đoàn Ngọc Minh Thùy, CEO Công ty TNHH Tinh dầu Hương Đồng Tháp đã nhìn thấy cơ hội đó. Hồi trước, có người các có hỏi Thùy, người ta mua đồ Trung Quốc về bán kiếm lời, hơi đâu em nghiên cứu tinh dầu chi cho mệt?”. “Em chỉ mong làm ra sản phẩm mang lại chất lượng và hiệu quả tốt nhất cho người tiêu dùng, xây dựng thương hiệu tinh dầu nguyên chất 100% “Made in Viet Nam” để không chỉ làm hài lòng khách hàng trong nước mà còn vươn xa ra các nước bạn”, Minh Thùy trả lời. Khi Minh Thùy trình làng tinh dầu từ lá xoài, không ít người nói “tôi cũng từng nghiên cứu”; riêng giám đốc trẻ này không nói gì cả cho tới khi đưa sản phẩm tinh dầu từ lá xoài làm quà tặng tại lễ hội xoài Đồng Tháp.



Sản phẩm mới của Công ty TNHH Tinh dầu Hương Đồng Tháp - Ảnh GV



Sản phẩm mới của Công ty TNHH Tinh dầu Hương Đồng Tháp - Ảnh GV

Tinh dầu Hương Đồng Tháp đã mở rộng xưởng, có bộ máy R&D tiếp cận tiêu chuẩn, tạo dấu ấn sản phẩm từ tài nguyên bản địa. Chỉ cần gõ lên Google sẽ thấy rất nhiều bài viết về nghị lực, hoài bão và cố gắng của Minh Thùy ngay từ khi còn đi học, nuôi khát vọng làm nhiều loại tinh dầu từ sả chanh, sả java, Ngọc Lan Tây, vỏ bưởi, vỏ cam, quýt, nghệ, gừng, khuynh diệp, oải hương, trà trà, trà gió, sen, hoa hồng và nay là lá xoài... Tinh dầu lá xoài chỉ tặng khi khách hàng mua những loại sản phẩm khác của “Tinh dầu Hương Đồng Tháp”, Minh Thùy nói rằng mọi người cần có thời gian - sử dụng và có lòng tin - khi làn da đẹp hơn.

Theo pharmog.com, Vimec.com, medigoapp.com, thuocbietduoc.com.

Vn... Mangiferin (2-β-D-glucopyranosyl xanthone 1-1,3,6,7-tetrahydroxy) là một xanthone C-glucoside, lần đầu tiên được phân lập từ lá và vỏ của *Mangifera indica* (cây xoài). Lá xoài chứa vitamin A, vitamin B, vitamin C, cung cấp enzyme, chất chống oxy hóa như polyphenol và terpenoids, có khả năng ức chế sự phát triển của virus, đặc biệt là nhóm virus Herpes - gây ra các bệnh thủy đậu, zona (giời leo), herpes (mụn rộp)...

Giải mã Mangiferin

Từ những năm 70 thế kỷ trước, các nhà khoa học đã giải mã công dụng lá xoài từ y học cổ truyền phương Đông khi phát hiện dịch chiết từ lá xoài – hoạt chất Mangiferin- một polyphenol - được xem là điển hình liên quan đến nhiều tác dụng sinh học có lợi cho sức khỏe con người. Về dược lý, Mangiferin (2-β-D-glucopyranosyl-1,3,6,7-tetrahydroxy-9H-xanthen-9-one) được phân lập từ thực vật bậc cao cũng như trái xoài, vỏ, hạt và hột (nhân), có một số đặc tính hỗ trợ sức khỏe và điều hòa miễn dịch, chống lại các bệnh ung thư, thông qua việc ức chế biểu hiện của yếu tố hoại tử khối u, tiềm năng tổng hợp oxit nitric cảm ứng, tăng sinh và cảm ứng quá trình apoptosis.

Bằng cách ngăn chặn sự biểu hiện của ma trận metalloproteinase (MMP) -9 và MMP-7, Mangiferin có khả năng chống lại ung thư thần kinh và ung thư vú đồng thời ức chế hoạt động của enzym, khả năng di căn và kích hoạt con đường β-catenin; ngăn chặn quá trình peroxy hóa lipid, có tác dụng che chắn chống lại các mối đe dọa sinh lý; tăng cường năng lực của hệ thống bạch cầu đơn nhân và có hoạt tính kháng khuẩn chống lại vi khuẩn gram dương và gram âm.



Trà từ lá xoài cho thêm chút mật ong vào là bài thuốc hiệu quả cho người bị cảm lạnh, ho, viêm phế quản, hen suyễn - Ảnh Internet

Bác sĩ Mahesh D. M, chuyên gia tư vấn Nội tiết thuộc Bệnh viện Aster CMI, Bangalore, Ấn Độ, khẳng định: “Mangiferin có khả năng ức chế enzyme alpha glucosidase, giúp giảm chuyển hóa carbohydrate trong ruột và giảm mức đường huyết. Lá xoài còn có khả năng cải thiện sản xuất insulin và phân phối glucose, giúp ổn định lượng đường trong máu. Lá xoài cũng được nạp pectin, vitamin C và chất xơ - có lợi cho người bệnh tiểu đường và cholesterol. Tại Đại học Queensland, các chuyên gia Australia đã tái xác nhận các thành phần bên trong lá xoài có tác dụng điều trị tiểu đường và cholesterol. Một số thành phần khác trong lá xoài có tác dụng kích hoạt hoạt động của insulin, làm giảm tình trạng đề kháng insulin, giảm mỡ máu.

Nền tảng Đông y giúp tây y cất cánh

Theo ông Hoàng Khánh Toàn, Chủ nhiệm khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, lá xoài không chỉ được dùng trong các bài thuốc dân gian, mà còn có rất nhiều công trình nghiên cứu cho thấy từ ngàn năm trước các nước Ấn Độ, Trung Quốc đã biết được tính từ hoa, lá, cây xoài.

Những bài thuốc đông y thông dụng từ lá xoài tươi như hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường: Lá xoài có thể trị cao huyết áp - Đàn ông 7 lá, phụ nữ 9 lá- pha như trà uống thay nước mỗi ngày sẽ làm giảm huyết áp và giữ cho mạch máu khỏe mạnh. Lá xoài còn được dùng để trị rối loạn acid Uric dẫn đến bệnh gút. Lấy một ít lá xoài - đun sôi trong

nước tới khi nước có màu vàng. Uống nước mỗi ngày để chống rối loạn acid uric... Lấy 5 lá xoài non rửa sạch, để ráo nước rồi cắt thành sợi. Sau đó pha với 300ml nước sôi như pha trà, đây nắp và để qua đêm. Mỗi sáng, uống hết ly nước lá xoài này, duy trì thường xuyên để có kết quả tốt nhất.

Đối với các bệnh về hô hấp, lấy một ít lá xoài rửa sạch, để ráo rồi pha như trà. Để nước nguội bớt thì cho thêm chút mật ong vào là bài thuốc hiệu quả cho người bị cảm lạnh, ho, viêm phế quản, hen suyễn. Còn lá xoài phơi khô trong bóng râm, sau đó xay nhuyễn rồi cắt vào lọ thủy tinh sạch, đây kín. Hàng ngày, ngâm một ít trong nước uống, để qua đêm rồi gạn sạch cặn lấy nước trong để uống giúp đánh tan những viên sỏi (mật, thận) và thải chúng ra khỏi cơ thể.

Lá xoài tươi có thể trị sỏi thận, sỏi mật, viêm đại tràng co thắt, hạ nhiệt, lợi tiểu, chống sa nội tạng, chữa phù thũng. Bị nhức tai? Kinh nghiệm dân gian là giã một vài lá xoài non, gạn lấy nước, làm nóng và thoa lên vùng tai để giảm cảm giác đau nhức. Và, khi bị nấc cục, cứ đốt một vài lá xoài và hít hương thơm của chúng sẽ hết nấc và đau họng.

Cơ hội nhìn lại

Năm 2005, Công ty BV Pharma (TP Hồ Chí Minh) đã chiết xuất và sản xuất thành công Mangoherpin (được cấp phép lưu hành) từ lá xoài có tên khoa học là *Mangifera Indica L.*Anacardiaceae. Dược phẩm Mangoherpin 5% có thành phần chính là Mangiferin, hàm lượng 500mg, sản xuất ở dạng kem bôi ngoài da, đóng gói hộp 1 tuýp 10g, được sử dụng để điều trị những dạng bệnh cấp tính và tái phát do virus Herpes như bệnh Zona, bệnh Thủy đậu, Eczema caposi. Tác dụng của thuốc

dựa trên sự kìm hãm quá trình sinh sản của các virus đặc biệt hiệu quả trong giai đoạn đầu phát triển của bệnh, ngăn cản sự hình thành màng bám của các virus trên bề mặt da. Hoạt chất thuốc tác dụng theo cơ chế phá vỡ sự tái tạo của các virus, hạn chế tác động của virus ngay từ bên ngoài tế bào. Nhờ tác động hạn chế quá trình phát triển bên trong tế bào của thuốc làm vỡ sự tái tạo của virus, thuốc có khả năng hấp thu tốt qua da nhờ cơ chế ức chế hoạt động enzym elastase và enzyme collagenase, tăng tính thẩm thấu qua lớp sừng.

Năm 2015, Đề tài “Nghiên cứu kỹ thuật bào chế thuốc nhỏ mắt chứa hoạt chất Mangiferin để điều trị bệnh do virus Herpes gây ra ở mắt” do Công ty Cổ phần Dược Trung ương Medipharco-Tenamyd thực hiện đã được Sở Khoa học và Công nghệ Thừa Thiên Huế nghiệm thu chính thức. Từ đó thiết lập công thức và bào chế thuốc nhỏ mắt chứa hoạt chất Mangiferin để điều trị bệnh do virus Herpes gây ra.

Xoài là 1 trong 5 ngành hàng chủ lực trong Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp. Hiện nay, Đồng Tháp có 14.000 ha xoài, sản lượng 200.000 tấn/năm. Trong đó, diện tích đạt chuẩn VietGAP hơn 473 ha. Ngoài ra, tỉnh cấp 269 mã số vùng trồng với 8.228 ha. Xoài Đồng Tháp đã xuất khẩu sang Hoa Kỳ, EU, Hàn Quốc, Trung Quốc... Trong khi các giống xoài ngon trong cả nước (114.000 ha) trở thành ứng viên mở rộng thị trường thì lá xoài là cơ hội chưa được khai thác đúng tầm. Nếu diện tích xoài được canh tác theo hướng an toàn, bền vững cho môi trường và người dùng thì không chỉ là trái chín thơm tho mà Đồng Tháp sẽ được biết đến như kho dược liệu khi những vườn xoài vận hành theo tiêu chí kinh tế xanh.

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

PGs.Ts. Nguyễn Phú Sơn - Trường Kinh tế - ĐHCT

Phát triển khoa học công nghệ (KH-CN) trong các doanh nghiệp (DN) nói chung, và doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) nói riêng đã, đang và sẽ trở thành một yêu cầu khách quan, do nó được xuất phát từ những nhu cầu thực tiễn của xã hội và thị trường như: i) Cạnh tranh thị trường xảy ra ngày càng gay gắt đòi hỏi DNNVV phải liên tục cải tiến, đổi mới công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm (CLSP), giảm giá thành sản xuất, và do vậy để nâng cao năng lực cạnh tranh (NLCT) trên thị trường, ii) Nhu cầu của khách hàng ngày càng đòi hỏi sản phẩm được sản xuất nhanh chóng, chính xác và đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng cao hơn, và iii) Gần đây, yêu cầu bảo vệ môi trường cũng trở thành một yếu tố đẩy mạnh sự đổi mới công nghệ sản xuất sao cho thân thiện với môi trường, giúp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, cũng như tăng tính bền vững trong sản xuất.

Xuất phát từ những nhu cầu trên, trong những năm qua, các DNNVV không ngừng ứng dụng KH-CN vào quá trình sản xuất và kinh doanh của mình, và đã mang lại những kết quả nhất định trong hiệu quả hoạt động. Vào hồi cuối tháng 3/2023 vừa qua tại Hà Nội, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam tổ chức Đại hội Đại biểu toàn quốc nhiệm kỳ IV (2023-2028). Một

trong những nội dung được Đại hội nêu ra là sự đóng góp tích cực của các DN đến phát triển kinh tế của quốc gia. Cụ thể, khu vực DN đã đóng góp hơn 60% GDP (trong đó các DNNVV đóng góp 45%), thu hút được khoảng 30% tổng số lao động đang làm việc trong toàn bộ nền kinh tế, đóng góp 31% trong tổng thu ngân sách của quốc gia. Trong đó, lực lượng DNNVV tiếp tục có bước phát triển cả về quy mô và năng lực sản xuất, kinh doanh. Hiện nay, hơn 97% DN cả nước là DN có quy mô nhỏ và vừa. Trong những năm qua, lực lượng DNNVV ngày càng có những đóng góp quan trọng đối với nền kinh tế, nhất là trong duy trì, phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, ổn định đời sống của nhân dân và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Cùng sự phát triển của lực lượng DNNVV, vai trò, vị thế và uy tín của Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày càng được khẳng định (1).

Những thành quả nêu trên hoàn toàn phù hợp với quan điểm phát triển kinh tế của Đảng ta, đặc biệt trong lĩnh vực KH-CN như đã được khẳng định trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng “Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh”. Quan điểm

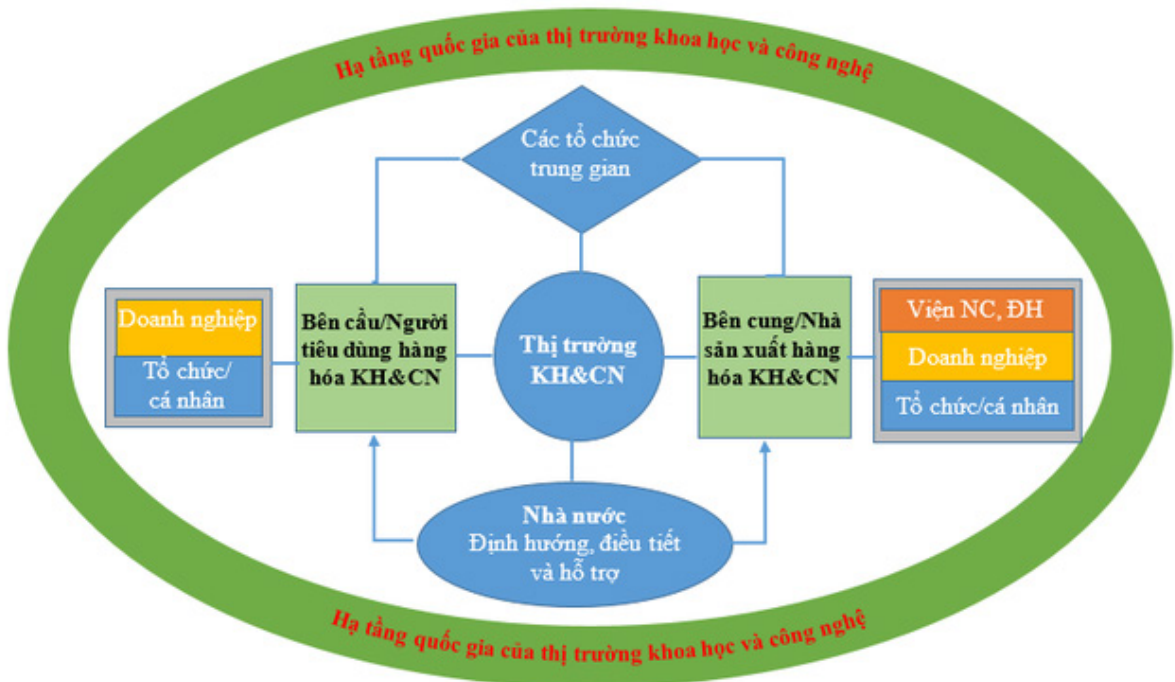
1. Trích dẫn phát biểu của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại ĐHĐB toàn quốc lần thứ IV của Hiệp hội DNNVV tại Hà Nội, ngày 23/3/2023

phát triển này đã cho thấy việc phát triển khoa học công nghệ (KH&CN) là một trong những “chìa khóa” quan trọng góp phần phát triển kinh tế của cả nước nói chung và của các vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) nói riêng. Trong đó, phát triển KH&CN trong các DNNVV đóng một vai trò cực kỳ quan trọng.

Bên cạnh những thành tựu đạt được như nêu trên, theo đánh giá của nhiều chuyên gia và bản thân của chính một số DNNVV cũng cho rằng, mức độ phát triển KH&CN trong các DNNVV vẫn còn nhiều hạn chế do những nguyên nhân bên trong và bên ngoài khác nhau. Trong đó, nguyên nhân sâu xa và bao trùm hơn cả là do thị trường KH&CN chưa phát triển và vận hành theo đúng quy luật thị trường – cung và cầu hàng hóa trên quan điểm KH&CN là một hàng hóa. Trong khuôn khổ giới hạn bài viết, tôi xin phép chỉ bàn luận và xin được vay mượn lý thuyết chuỗi giá trị làm nền tảng cho vấn đề phân tích, với mục tiêu là từ kết quả phân tích này sẽ đề xuất một số giải

pháp phát triển KH&CN trong các DNNVV ở ĐBSCL nói chung và ở tỉnh Đồng Tháp nói riêng, đặc biệt là những DNNVV đang hoạt động trong những ngành hàng nông nghiệp chủ lực của tỉnh (cá tra, lúa gạo, sen, xoài, hoa kiểng).

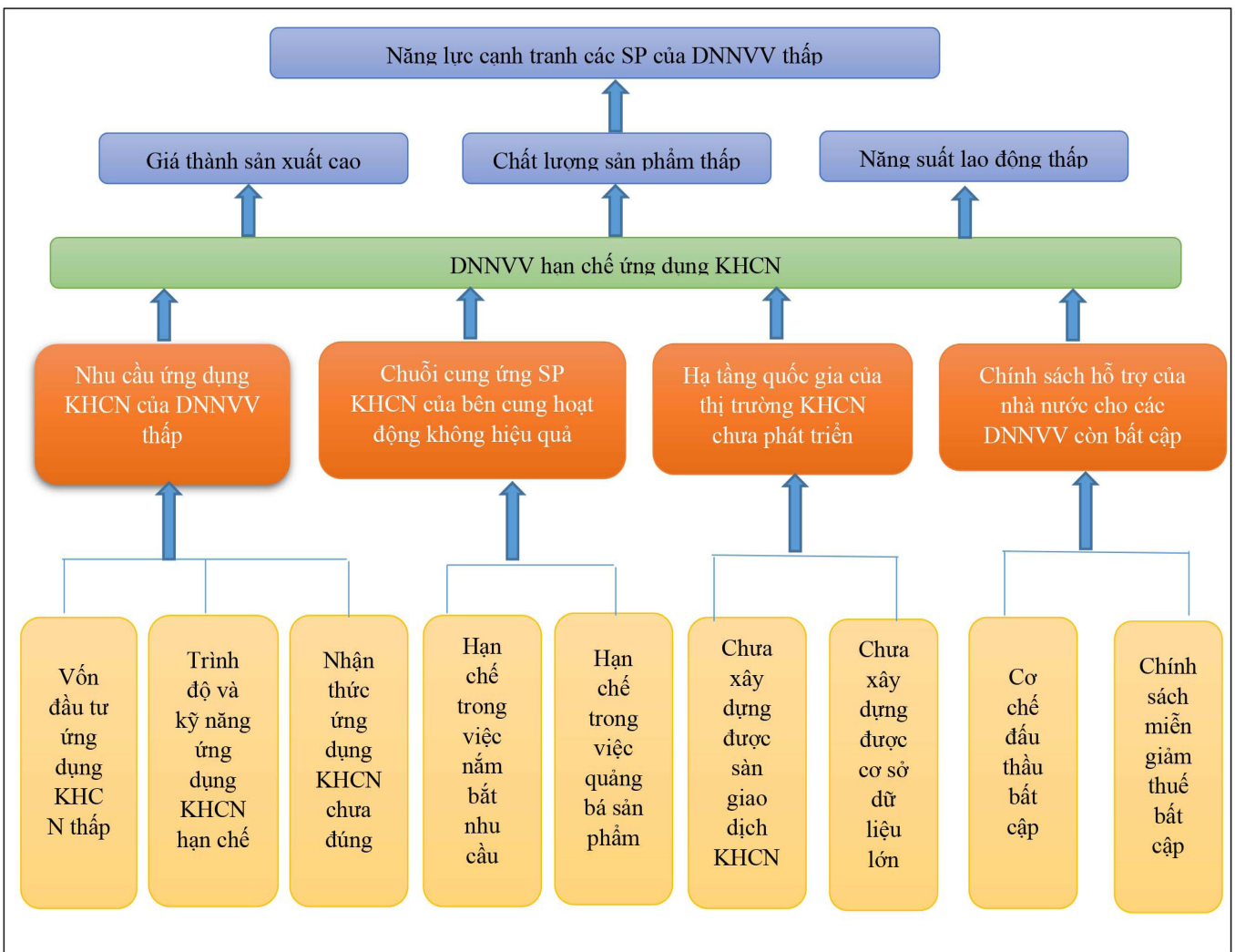
Mô tả thị trường KH&CN: Sơ đồ 1 chỉ ra có 03 khâu chính trong hoạt động của chuỗi giá trị sản phẩm KH&CN, bao gồm: i) Bên cung hoặc nhà sản xuất hàng hóa KH&CN. Trong khâu này có các tác nhân tham gia trong khâu này là những Viện trường, DN và các tổ chức, cá nhân khác; ii) Bên cầu là người hoặc tổ chức sử dụng hàng hóa KH&CN. Trong đó, DN và các tổ chức, cá nhân tham gia trong khâu này; và iii) Các tổ chức trung gian là các tổ chức làm cầu nối cho các bên cung và cầu sản phẩm KH&CN. Bên cạnh chuỗi giá trị này có các tổ chức nhà nước đóng vai trò định hướng, điều tiết và hỗ trợ cho các tác nhân tham gia trong chuỗi. Ngoài ra, bao trùm hoạt động của chuỗi giá trị sản phẩm KH&CN là môi trường kinh doanh - hạ tầng quốc gia của thị trường KH&CN.



Sơ đồ 1. Thị trường Khoa học và Công nghệ

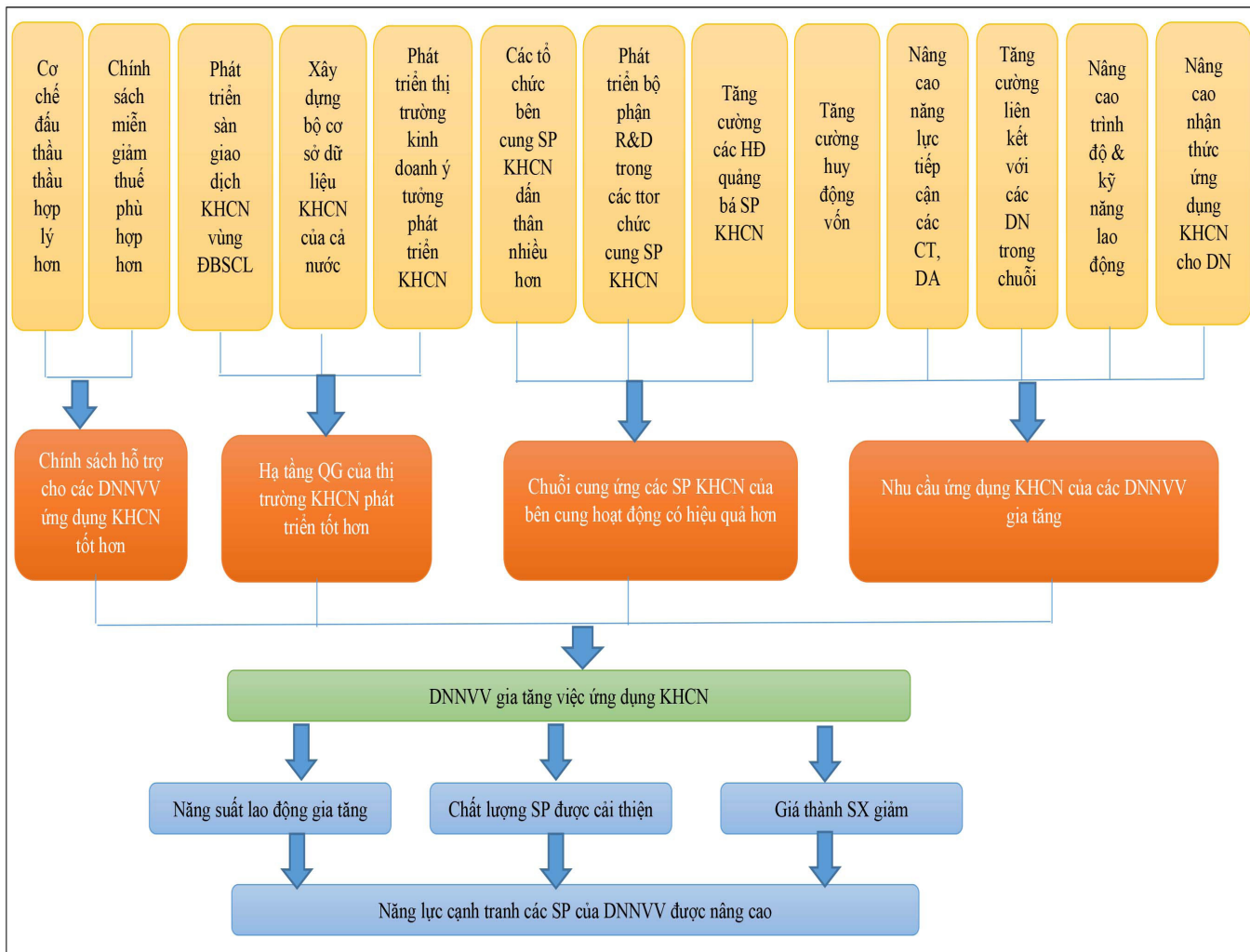
Nhận diện những điểm nghẽn của thị trường: là những lỗ hổng làm hạn chế việc ứng dụng KHCN của các DNNVV. Theo đánh giá của những chuyên gia kinh tế, mặc dù thị trường này trên thực tế đã được hình thành nhưng chưa thực sự hoàn hảo nên đã làm hạn chế nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm KHCN, thông qua việc ứng dụng KHCN của các DNNVV. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này bắt nguồn từ tất cả các tác nhân tham gia trong chuỗi. Sơ đồ 2 chỉ ra những điểm nghẽn của thị trường KHCN, bao gồm: i) Nhu cầu ứng dụng KHCN của các DNNVV thấp. Tại đó, nhu cầu thấp là do hạn chế

về nguồn lực (vốn, nguồn nhân lực) và do nhận thức của người quản lý, điều hành DN; ii) Chuỗi cung ứng sản phẩm KHCN của các Viện, trường, tổ chức/cá nhân hoạt động chưa có hiệu quả (chưa nắm bắt được nhu cầu ứng dụng KHCN của các DNNVV và do hạn chế trong việc quảng bá sản phẩm); iii) Vai trò hỗ trợ của nhà nước thông qua các chính sách hỗ trợ còn nhiều bất cập (cơ chế đầu thầu, chính sách giảm miễn thuế); và iv) Hạ tầng quốc gia của thị trường KHCN chưa hoàn thiện (sàn giao dịch, bộ dữ liệu lớn của quốc gia, thị trường cung cấp ý tưởng phát triển KHCN).



Sơ đồ 2. Cây vấn đề của việc ứng dụng KHCN của các DNNVV

Giải pháp phát triển KHCN trong các DNNVV: Sơ đồ 3 chỉ ra những giải pháp để phát triển KHCN trong DNNVV, dựa trên cơ sở giải quyết những điểm nghẽn trong cây vấn đề ở Sơ đồ 2.



Sơ đồ 3. Cây giải pháp phát triển KHCN trong DNNVV

Để kích cầu các DNNVV ứng dụng KHCN vào quá trình sản xuất kinh doanh nhằm cải thiện chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản xuất và nâng cao năng suất lao động, và do vậy nâng cao được năng lực cạnh tranh của sản phẩm, các DNNVV cần nâng cao năng lực huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau, cũng như cần chủ động nâng cao năng lực tiếp cận với các chương trình/dự án trong và ngoài nước, liên kết

với các DN khác trong chuỗi giá trị để cuối cùng nâng cao được năng lực vốn cho DN. Bên cạnh đó, các DNNVV cần nâng cao năng lực và kỹ năng sử dụng các sản phẩm KHCN cho lực lượng lao động trong DN (kể cả lao động trực tiếp và lực lượng lao động làm công tác quản lý DN). Ngoài ra, các đơn vị/tổ chức hỗ trợ/thúc đẩy chuỗi cần tăng cường các hoạt động tuyên truyền, vận động các DNNVV để nâng cao nhận

thức của việc ứng dụng KHCN trong quá trình sản xuất kinh doanh, thông qua nhiều hình thức khác nhau (tập huấn, tham quan, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, v.v...).

Để nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng các sản phẩm KHCN, các đơn vị/tổ chức cung cấp sản phẩm KHCN cần chủ động dần dần một cách thường xuyên trong việc tiếp cận với các DNNVV để nắm bắt nhu cầu thực sự của các DNNVV trong việc sử dụng các sản phẩm KHCN, và xây dựng bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D) trong DN. Bên cạnh đó, các tổ chức/đơn vị cung cấp sản phẩm KHCN cần tăng cường hoạt động quảng bá sản phẩm KHCN bằng nhiều hình thức khác nhau (Trang web, hội thảo, hội nghị, hội chợ, tạp chí khoa học và chuyên ngành, phương tiện truyền thông đại chúng, các hoạt động PR, v.v...), nhằm giúp cho các DNNVV có thể nắm bắt một cách kịp thời sự sẵn có của các sản phẩm KHCN, từ đó có thể tiếp cận với các nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ KHCN một cách dễ dàng và nhanh chóng hơn. Đồng thời, để phát huy được vai trò là cầu nối cung-cầu các sản phẩm KHCN, Nhà nước và Chính quyền địa phương, các Sở ban ngành có liên quan nên có những chính sách và cơ chế khuyến khích, ưu đãi cho việc thành lập và vận hành đối với các tổ chức trung gian và hoặc là các tổ chức

cung cấp sản phẩm KHCN nên hình thành bộ phận/trung tâm giới thiệu, quảng bá và cung cấp sản phẩm, dịch vụ KHCN của chính đơn vị mình.

Các Bộ, Sở ban ngành có liên quan đến cơ chế đấu thầu mua sắm máy móc thiết bị, cụ thể là ngành tài chính và kế hoạch cần tham vấn cho nhà nước có cơ chế đặc thù đối với các DNNVV trong việc trang bị máy móc thiết bị từ các sản phẩm KHCN sao cho phù hợp với thực tế (2). Thêm vào đó, nhà nước cần cải thiện chính sách miễn giảm thuế cho DNNVV về mức và thời hạn miễn giảm thuế sao cho phù hợp với năng lực và bản chất, vị thế thị trường của các DNNVV, đặc biệt là các DN Khoa học Công nghệ (3)

Cuối cùng, để phát triển hạ tầng của thị trường KHCN, Nhà nước và các địa phương cần xây dựng sàn giao dịch KHCN của vùng ĐBSCL để tạo cơ hội cho các DNNVV và các tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ KHCN sử dụng và chuyển giao các ứng dụng KHCN được thuận lợi hơn. Đồng thời, Bộ và Sở KH&CN cần xây dựng bộ cơ sở dữ liệu lớn để thông tin kịp thời và đầy đủ cho các DNNVV tiếp cận với các sản phẩm và dịch vụ KHCN hiệu quả hơn. Thêm vào đó, cũng cần phát triển thêm thị trường kinh doanh ý tưởng phát triển KHCN.

2. Thường máy móc thiết bị để ứng dụng KHCN đối với các DNNVV không sẵn có trên thị trường, mang tính đặc thù. Do vậy, khi lập kế hoạch mua sắm không có đủ 03 báo giá của đơn vị cung cấp, hoặc nếu có thì DNNVV phải đặt mua với giá cao, thay vì các DNNVV có thể mua loại máy cũ sẵn có trên thị trường, nhưng vẫn đáp ứng được nhu cầu.)

3. Theo quy định hiện nay thì các DNKHCN mới ra đời thì hết năm thứ nhất tỷ lệ doanh thu của doanh nghiệp từ sản phẩm công nghệ là phải đạt 30% tổng doanh thu, năm thứ 3 phải đạt 50% và năm thứ 3 phải đạt 70%. Nếu không đạt tỷ lệ này thì anh sẽ không được công nhận là doanh nghiệp khoa học công nghệ, hay nói cách khác là sẽ bị thu hồi giấy chứng nhận DNKHCN.

NÔNG NGHIỆP VÀ SỰ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI VÙNG ĐBSCL

PGS.TS. Từ Văn Bình - Trung tâm Pháp Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG-HCM)- UEH

TS. Phạm Minh Vũ - Trung tâm Pháp Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG-HCM)- UEH

Cơ hội và sự chi phối phát triển nông nghiệp

Theo báo cáo từ Vietnam Briefing, Việt Nam đã được Liên hợp quốc (UN) chọn đăng cai tổ chức Hội nghị toàn cầu lần thứ 4 về Chương trình Hệ thống lương thực bền vững của tổ chức Planet Network. Kết quả của Hội nghị đã cho một cơ hội quý để các nhà chính sách, các nhà sản xuất nông nghiệp trong nước được nghe các chuyên gia từ khắp nơi trên thế giới chia sẻ cách thức tốt nhất để phát triển Hệ thống sản xuất nông sản bền vững, vững chắc và toàn diện có sự kết hợp của đổi mới sáng tạo.

Cơ hội không những dừng lại ở đây, Diễn đàn Kinh tế thế giới (World Economic Forum-WEF) vừa qua cũng đã lựa chọn Việt Nam là một trong ba quốc gia đầu tiên thí điểm Trung tâm đổi mới lương thực (Food Innovation Hub). Không những thế, Việt Nam còn là thành viên của 15 Hiệp định thương mại Tự do (FTA).

Xuất phát từ các sự kiện trên đã cho thấy, thời cơ đến với Việt Nam ngày một nhiều hơn và đang mở ra cơ hội để Việt Nam tận dụng khai thác tại các thị trường nước ngoài. Trực tiếp là các tỉnh vùng ĐBSCL sẽ có cơ hội tiếp cận và mở rộng giao thương với các quốc gia khác trên thế

giới cho sản phẩm nông sản. Điển hình gần đây, Việt Nam đã trở thành quốc gia đứng thứ ba xuất khẩu xoài cho Hàn Quốc.

Những rào cản phát triển lĩnh vực nông nghiệp tại ĐBSCL

Mặc dù lợi ích tham gia các tổ chức như đã nêu là không thể phủ nhận, nhưng trong cuộc chơi thị trường hội nhập, nếu có lợi ích thì cũng phải có mặt trái của vấn đề, tức ĐBSCL sẽ không thể tránh khỏi những cạnh tranh khốc liệt từ những nhà sản xuất nông nghiệp thế giới và những rào cản thương mại khắc nghiệt được dựng lên từ những quốc gia nhập khẩu. Tuy nhiên cũng phải thừa nhận rằng, hệ thống kiểm định tiêu chuẩn chất lượng nông sản của vùng ĐBSCL chưa hoàn thiện, chưa theo kịp với xu hướng trong đổi mới công nghệ kiểm soát chất lượng toàn diện. Do vậy vẫn còn đâu đó những tồn tại sản phẩm nông sản Việt Nam có sự lệch pha với mức chuẩn đòi hỏi nghiêm ngặt về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm của thị trường ở những quốc gia đã phát triển.

Mặc dù Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế quan hoặc giảm thuế nhập khẩu đối với một số hàng nông sản cũng đồng thời mở cửa thị trường nội địa cho các nhà sản xuất nông sản chủ lực khác, chẳng hạn Úc, New



Zealand và Canada khi tham gia tổ chức Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership- CPTPP). Điều này sẽ đồng nghĩa với áp lực cạnh tranh ngày một lớn hơn đè nặng lên những người nông dân và các nhà doanh nghiệp chế biến trong vùng ĐBSCL, trong đó có áp lực liên quan nông sản giá thấp từ các quốc gia có công nghệ hiện đại, có sự đổi mới công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp.

Sự biến đổi của khí hậu luôn cũng luôn là bài toán khó, vô cùng thách thức với các nhà sản xuất nông sản. Minh chứng những tổn thất gần đây tại vùng ĐBSCL do mực nước biển dâng cao, hạn hán, lũ lụt ngày một nghiêm trọng là nguyên nhân kìm hãm năng suất sản xuất và chất lượng các

sản phẩm chiến lược tại các tỉnh ĐBSCL, trong đó có sản xuất cá tra, sản xuất cây ăn trái, cây có múi tại Đồng Tháp.

Phải nói rằng, sự khan hiếm nguồn lực lao động có tay nghề, có kỹ năng phục vụ trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp trong vùng ĐBSCL đang diễn ra thường xuyên và luôn là vấn đề đau đầu cho các nhà làm chính sách nông nghiệp. Điều này dẫn đến sự sáng tạo trong tư duy đổi mới trong lĩnh vực nông nghiệp hạn chế rất nhiều. Nếu chúng ta chỉ quan tâm đến hệ thống sản xuất theo kiểu cách truyền thống, thì điều này không cần phải bàn cãi. Nhưng trở trêu thay, việc đổi mới trong sản xuất nông nghiệp, có đổi mới công nghệ trong sản xuất, có đổi mới trong sản phẩm tạo ra và đổi mới về cấu trúc quản lý đã không còn là điều xa lạ với các quốc gia đã phát

triển. Do vậy, để ngành nông nghiệp Việt Nam giữ vững ngôi đầu trong các sản phẩm chiến lược trên trường quốc tế, nguồn lực tham gia trong sản xuất nông nghiệp cần được nâng cao và phải đảm bảo ở một trình độ nhất định.

Ngoài ra, cũng phải kể đến một trong những rào cản quan trọng là thiếu hạ tầng giao thông, đặc biệt là hệ thống đường bộ và đường thủy. Điều này làm cho việc vận chuyển hàng hóa, nông sản từ nông trại đến các thị trường tiêu thụ trở nên khó khăn và tăng chi phí. Chi phí logistic tăng cao khiến giá thành sản phẩm trở nên kém cạnh tranh so với các nước trong khu vực.

Để vượt qua các rào cản như đã nêu trên, các nhà làm chính sách có thể cân nhắc áp dụng các giải pháp sau:

Đổi mới sáng tạo: Triển khai tư duy đổi mới sáng tạo mở rộng từ các nhà làm chính sách, các nhà chế biến và các nhà sản xuất sản phẩm nông nghiệp. Tư duy này không phải có ngay mà cần có một lộ trình đầu tư. Trong đó có đầu tư về nâng cao năng lực thông qua các chương trình nâng cao năng lực cho nông dân tại địa phương, kêu gọi hỗ trợ quốc tế cho việc chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp. Điều quan trọng hơn, hỗ trợ nguồn vốn đầu tư và tín dụng cho người nông dân và doanh nghiệp nông nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất, đầu tư vào công nghệ và mở rộng quy mô hoạt động trên khung đổi mới sáng tạo.

Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ: Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển công nghệ trong nông nghiệp, bao gồm trí tuệ nhân tạo, các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo, Internet of Things,... để cải thiện quản lý, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Đầu tư vào hạ tầng: Chính phủ và các Bộ, ngành, tổ chức liên quan nên tăng

cường đầu tư vào hạ tầng giao thông, bao gồm mở rộng và cải thiện mạng lưới đường bộ và đường thủy. Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho vận chuyển nông sản và giảm chi phí logistic.

Quản lý tài nguyên và khắc phục hạn hán: Đầu tư vào công tác quản lý tài nguyên và khắc phục hạn hán là rất quan trọng. Sử dụng các công nghệ tiên tiến để quản lý tài nguyên nước và đất, cải thiện hệ thống tưới tiêu, và thúc đẩy việc sử dụng phương pháp canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu.

Nâng cao kiến thức và kỹ năng cho người nông dân: Đào tạo và chia sẻ kiến thức về kỹ thuật canh tác hiện đại và quản lý nông nghiệp chuyên nghiệp. Cung cấp các khóa đào tạo, tư vấn kỹ thuật và truyền thông hiệu quả để nâng cao năng lực và kiến thức của người nông dân.

Kết nối với thị trường: Xây dựng các kênh marketing và cung cấp thông tin thị trường để giúp người nông dân tiếp cận các thị trường tiêu thụ, xuất khẩu và tiêu thụ nội địa. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin thị trường và tham gia vào các chuỗi cung ứng nông sản.

Tóm lại, với xu hướng phát triển hiện nay, chúng ta phải thừa nhận rằng, việc đổi mới thách thức cũng có thể sẽ tạo ra những cơ hội cho sự hợp tác đầu tư giữa ĐBSCL và các nhà đầu tư, các đối tác nước ngoài, trong đó không thể không nhắc tới sự đầu tư về giáo dục và chuyển giao công nghệ nông nghiệp tiên tiến và thích hợp để nâng cao nguồn nhân lực của vùng. Như vậy việc mở rộng hơn nữa lĩnh vực giáo dục tại vùng ĐBSCL có liên quan đến đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp sẽ tạo động lực kích hoạt không nhỏ cho sự phát triển bền vững, đem đến hiệu quả trong lợi ích chi phí và lợi nhuận.

Xu hướng plant-based

☞ Gia Viên - Trung tâm BSA

Plant-based được hiểu là chế độ ăn uống cân đối dinh dưỡng dựa trên các loại rau củ quả; ăn ít hoặc không ăn thực phẩm từ động vật (thịt, trứng, sữa...); có thể linh hoạt giữa các nhóm thực phẩm nhưng tỷ lệ thực phẩm gốc thực vật luôn cao hơn nhóm còn lại.

Chuyện ngoài ngõ

“Đó là xu hướng thực phẩm tương lai (Future food), có thể là Plant-based - làm từ đậu nành; rau, trái; Đạm thay thế (alternative protein) từ côn trùng như cua/ốc/dế hay thực phẩm sinh học (Cell-based) từ phòng thí nghiệm”, sau khi khảo sát 1.000 gian hàng tại Thaixex 2022, bà Vũ Kim Hạnh, Chủ tịch Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao (DN.HVNCLC) cho biết.

Sau đại dịch, người tiêu dùng cần chế độ ăn uống cân bằng, tốt cho sức khỏe nhưng phải tiện lợi. Họ ngại ăn uống bên ngoài nhưng ít thời gian chuẩn bị cho ăn uống tại nhà và muốn tiết kiệm chi tiêu hơn. Cuộc chiến Nga-Ukraine dẫn đến sự khủng hoảng về lương thực nên nhiều người chọn lựa cách ăn và nguồn thực phẩm khác để tránh bất lợi. Kế đó là yêu cầu bảo vệ môi trường ngày càng cấp thiết. Cuối cùng là lợi ích từ cuộc đua công nghệ chế biến ngày càng sâu, đa dạng và đa chức năng, theo bà Vũ Kim Hạnh. Chính phủ Thái Lan đã công bố thông điệp BCG (Bio - Circular - Green) tại Thaixex. Nhiều người đã biết tới thịt từ thực vật, súp làm từ sấu riêng, phô mai làm từ bí đỏ... Xôi xoài chỉ là chuyện nhỏ.

Dân số thuần chay ngày càng tăng trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương (năm 2021 chiếm tỷ trọng hơn 66,75% tổng doanh thu). Theo báo cáo của Tổ chức Lương



Xu hướng ăn chay ngày càng tăng cũng thúc đẩy nhu cầu về đồ uống có nguồn gốc từ thực vật trên toàn thế giới - ảnh Internet

thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) năm 2020, Ấn Độ có dân số 1,2 tỷ người, người ăn chay chiếm đa số 44%, tức là khoảng 500 triệu người. Ở Trung Quốc, Ấn Độ, Mỹ và Thái Lan số người lựa chọn các thực phẩm lành mạnh ngày càng đông hơn. Vào tháng 7/2022, VitaCoco, một thương hiệu đồ uống có trụ sở tại New York, đã tung ra loại nước ép Ready To Drink (RTD) đầu tiên từ dừa, cho thấy các loại thực phẩm và đồ uống có nguồn gốc thực vật, tự nhiên và tốt cho sức khỏe là xu hướng được chọn lựa của thế hệ thiên niên kỷ. Tổ chức Dinh dưỡng Anh (BNF), thực hiện cuộc nghiên cứu vào tháng 1/2021, cho thấy người tiêu dùng từ 18 đến 40 tuổi có nhiều chọn thực vật hơn cả nhóm ăn kiêng, chắc chắn họ sẽ là người thúc đẩy xu hướng đồ ăn, thức uống có nguồn gốc từ thực vật trong tương lai. Chỉ riêng thị trường nước uống từ thực vật, quy mô thị trường toàn cầu vào năm

2021 là 24,42 tỷ, tốc độ tăng trưởng kép CAGR là 12,7% từ năm 2022: 26 tỷ USD và dự báo năm 2030 khoảng 71,83 tỷ USD trong tổng doanh số đồ ăn, thức uống dựa trên nền tảng thực vật trên toàn cầu là 162 tỷ USD.

Cuộc đua công nghệ

Thế hệ đầu tiên của protein nguồn gốc thực vật chủ yếu được tổng hợp từ đậu xanh và đậu nành, theo 2 chuyên gia Isabelle Decitre và Vandana Dhaul của Quỹ ID Capital - Thế hệ sản phẩm tiếp theo tại châu Á đang sử dụng những nguồn nguyên liệu như các loại đậu, lúa mạch, rong biển và nấm. Hiện nay, cuộc đua công nghệ chế biến đạm thực vật, nước uống Plant Based, nghiên cứu thịt thay thế đang tăng tốc trên toàn cầu. Martin Hofmann, Thụy Sĩ, đã tạo ra những lát thịt có vân y như thịt thật từ đậu, cà rốt, bột mì, dầu và nước. Phát kiến này còn tiếp tục nhằm tăng độ dai và tỷ lệ mỡ phân bố đều trên lát thịt trong tương lai. Umiami (Pháp) ra mắt công nghệ phun độ ẩm cao (HME) ứng dụng trong công đoạn tạo hình cho sản phẩm thịt thực vật và đã kêu gọi thành công 30 triệu USD vốn đầu tư.

Công ty SimpliiGood (Israel) đã công bố sản phẩm cá ngừ xông khói, được tổng hợp 95% từ tảo xoắn, còn lại là gia vị và dầu. Dự kiến sẽ được đưa ra thị trường vào cuối năm 2023.

Công ty Umami Meats (Singapore) đang nghiên cứu phát triển sản phẩm thay thế cho các loại hải sản nằm trong sách đỏ (lươn Nhật Bản, cá ngừ vây vàng và cá hồng) đang có nhu cầu tiêu thụ rất lớn trên thị trường. Công ty này có cách kết hợp giữa thịt nuôi cấy và thịt thực vật để cắt giảm chi phí và tối ưu hóa giá thành sản phẩm. Rebellious Foods (Mỹ) chuyên sản xuất thịt gà viên chay, đã công bố nghiên cứu thành công hệ thống tự động vừa giảm

chi phí nhân công vừa vận hành liên tục ổn định sản lượng và bảo đảm chất lượng - Lợi nhuận ròng 51% với giá bán tương đương sản phẩm thịt gà viên bình thường. Singapore, Úc, Ấn Độ và Trung Quốc đang có nhiều tiềm lực do nền tảng khoa học, vị trí cũng như thị trường tiềm năng to lớn. Ngoài ra, khu vực Trung Đông được dự đoán sẽ là nơi có nhiều đột phá trong công nghệ, theo 2 chuyên gia này.

Tại Malaysia, Công ty Nexus Wise, Malaysia đã hợp tác với các thương hiệu trong nước khác để đưa nấm sữa hồ (loại nấm sữa hồ được xem như một loại thực phẩm chức năng bổ dưỡng) vào thành phần của các loại thực phẩm chức năng giúp điều trị và tăng cường sức đề kháng.

Đồ ăn, thức uống dựa trên thực vật có nhiều triển vọng khi đáp ứng những yêu cầu lợi ích về sức khỏe, các mối quan hệ hợp lý về dinh dưỡng và đóng góp vào tiến trình giảm lượng khí thải carbon toàn cầu.

Chuyện trong nhà

Nếu đổi chiều xu hướng ấy với tiềm lực sẵn có, Việt Nam có nhiều thuận lợi do đất đai, khí hậu nhiệt đới có thể trồng quanh năm. Vấn đề là việc tổ chức sản xuất đạt chuẩn, bảo quản, chế biến và phát triển thị trường như thế nào? Ai làm? Ở đâu? Công nghệ nào bảo đảm sản phẩm đưa ra thị trường chiếm ưu thế cạnh tranh từ lòng tin chất lượng? Hệ sinh thái nào làm nền tảng cho nhà sản xuất - chế biến tự tin hơn? “Bến Tre có 70.000 ha; Công ty Lương Quới đã đầu tư vùng trồng hữu cơ, hệ thống chiết rót tự động UHT - như ngành sữa, để có thể tạo ra loại nước dừa đóng hộp tươi mát bằng 95% dừa tươi. Các sản phẩm nước dừa, sữa dừa không có chất bảo quản, hoàn toàn tự nhiên và giá trị dinh dưỡng cao được Lương Quới từng ngày cố gắng đa dạng hóa và nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm.

Ông Nguyễn Trường Thịnh, Phó Giám đốc Kinh doanh Dừa Lương Quới tin rằng bên cạnh những sản phẩm cơ bản như dầu dừa, nước dừa tươi, sữa dừa, bột cơm dừa, snack dừa... sẽ có thêm sản phẩm bơ dừa, phô mai từ dừa hoặc snack thịt từ dừa.... xù dừa sẽ bớt cảnh bấp bênh khi bán dừa thô.

Hiện nay, nước mía, rau má cô đặc, mật dừa nước, nước dừa, các loại rau chế biến thành được trà được nhiều doanh nghiệp tiên phong mở rộng con đường thức uống từ thực vật (Plant based beverage). Tại Đại học Cần Thơ, đông trùng hạ thảo và nhiều dòng nấm sinh khối được nghiên cứu sản xuất, chế biến thành nước chấm, bột dinh dưỡng... TS Nhan Minh Trí đã nghiên cứu thành công kẹo dẻo từ quýt hồng Lai Vung và sữa ấu dinh dưỡng cao, được đánh giá có nhiều giá trị độc đáo, khác biệt. Tuy nhiên, các nhà chế biến đều mất rất nhiều công sức tìm kiếm, nguồn nguyên liệu đủ chuẩn lành sạch khi số lượng còn quá ít!

Kết quả khảo sát của Rakuten Insight tại Việt Nam cho thấy 86% người tiêu dùng từng chọn giải pháp dinh dưỡng thực vật đã dùng thịt thực vật hiệu Beyond Meat (Mỹ) bán theo hệ thống Organicfood, Namanmarket... với giá từ 1,2-1,8 triệu đồng/kg 3 dòng chính là thịt xay, xúc xích và burger). Người tiêu dùng trẻ, sẵn sàng trả với mức giá cao khi mua thịt thực vật. Beyond Beef Plant Based Ground làm từ đậu Hà Lan, dầu hạt cải ép, dầu gòn tinh luyện, hương bò tự nhiên, bơ ca cao, đạm đậu xanh, tinh bột khoai tây, chiết xuất táo, lựu, muối; Thịt thực vật Rumani được công ty Bewina nhập khẩu gồm xúc xích Kielbasa - giống xúc xích heo kiểu Ba Lan - thịt thực vật; thịt thực vật xúc xích cải bó xôi bratwurst - y như xúc xích heo kiểu Đức... đã có mặt ở thị trường Việt Nam.

Việc chuyển đổi sản xuất nguyên liệu



Món ăn từ thực vật được giới trẻ ưa chuộng - ảnh GV

ở xứ mình, không dứt khoát, khó truy xuất nguồn gốc, việc chuẩn hóa, minh bạch hóa nguồn hàng “làm lấy có”, thì cuộc chạy đua, định vị, đón đầu xu hướng mới càng bất lợi. “Không chỉ dứt khoát mà còn phải bền bỉ, nghiêm túc và sáng tạo theo hướng mới. Ông Nguyễn Lâm Viên, CEO Cty Vinamit giải thích: Từ năm 1997, trào lưu thực phẩm organic phát triển, riêng tôi thì đó là cách canh tác có lợi cho sức khỏe của đất. Trong khi mọi người nghĩ tới lợi nhuận tức từ phân khúc hữu cơ thì tôi tìm cách làm cho đất đai phì nhiêu, làm sao cây có đủ dinh dưỡng nuôi cây, đơm hoa kết trái, hệ miễn dịch đủ kháng thể để không phải đưa những loại hóa chất từ bên ngoài vào? Chúng tôi đã chăm sóc đất và thu được kết quả tuyệt vời: Cây cối phát triển, cây xanh, trái rất tốt trên đất đai được cải tạo. Từ đó, tập trung làm trung tâm nghiên cứu hệ vi sinh vật - nuôi vi sinh vật ngay tại nông trại của mình, cân bằng đa dạng sinh học... Nhưng chưa đủ”, ông Nguyễn Lâm Viên cho rằng chính cách định hướng ứng dụng phương pháp lên men, lợi khuẩn mà nhiều sản phẩm mới của Vinamit có khả năng chữa bệnh qua ăn uống chứ không chỉ đơn thuần là no bụng. Tận tâm chăm sóc sự sống một cách bài bản nghiêm túc, an toàn, bền vững thì mọi thứ sẽ tốt hơn”.

THAIFEX – ANUGA ASIA 2023:

Hội chợ chuyên ngành Thực phẩm và Đồ uống Thái Lan



23 – 27 MAY 2023

IMPACT MUANG THONG THANI
BANGKOK, THAILAND

www.thaifex-anuga.com

JOINTLY ORGANIZED BY
DITP



koelnmesse

THAIFEX - ANUGA ASIA là triển lãm về Thực phẩm và Đồ uống hàng đầu châu Á, diễn ra hằng năm với quy mô lớn. Chính vì vậy, sự kiện thu hút nhiều các doanh nghiệp tham gia triển lãm và lượng khách tham quan. Đây được xem là sự kiện lớn và toàn diện của ngành thực phẩm và đồ uống tại châu Á, mang đến cho các công ty nền tảng kinh doanh toàn cầu để đàm phán các giao dịch, được truyền cảm hứng... Nó còn tạo ra nhiều cơ hội tiếp thị sản phẩm cho các công ty vươn ra khắp thế giới. Chính vì vậy, sự kiện thu hút nhiều các doanh nghiệp tham gia triển lãm và lượng

khách tham quan.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trao đổi, học tập kinh nghiệm, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tổ chức Đoàn doanh nghiệp tham gia Hội chợ chuyên ngành Thực phẩm và Đồ uống Thái Lan (THAIFEX – ANUGA ASIA 2023), thời gian diễn ra từ ngày 23/05/2023 đến ngày 27/05/2023 tại Trung tâm hội nghị và triển lãm IMPACT, Bangkok, Thái Lan. Đây là cơ hội các doanh nghiệp Đồng Tháp tìm kiếm khách hàng, các đối tác xuất khẩu để phát triển thị trường trong thời gian tới.

MỜI THAM DỰ HỘI NGHỊ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, ĐẦU TƯ VÀ KẾT NỐI GIAO THƯƠNG VIỆT NAM - TRUNG QUỐC (SƠN ĐÔNG)

Nhằm thúc đẩy tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại giữa Việt Nam và tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc; nhân chuyến công tác tại Việt Nam của đoàn công tác Ủy ban Xúc tiến thương mại tỉnh Sơn Đông do ông Lâm Nguyên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Xúc tiến thương mại tỉnh Sơn Đông dẫn đầu cùng với các doanh nghiệp của tỉnh Sơn Đông, Cục Xúc tiến thương mại (XTTM) phối hợp với Ủy ban Xúc tiến thương mại Sơn Đông (Trung Quốc) tổ chức **“Hội nghị Xúc tiến Thương mại, Đầu tư và Kết nối giao thương Việt Nam - Trung Quốc (Sơn Đông)”**, cụ thể như sau:

1. Thời gian: 14h00 – 17h00, ngày 01 tháng 6 năm 2023 (thứ Năm).

2. Địa điểm: Khách sạn Đối ngoại (33C phố Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

3. Hình thức: Trực tiếp (quy mô dự kiến 300-400 khách tham dự).

4. Chủ trì Hội nghị:

- Lãnh đạo Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương);

- Lãnh đạo Ủy ban Xúc tiến thương mại Sơn Đông (Trung Quốc).

5. Chương trình Hội nghị (đính kèm theo link đăng ký bên dưới).

6. Thành phần tham dự:

a) Phía Việt Nam:

- Lãnh đạo Cục XTTM và đại diện các Đơn vị chức năng thuộc Bộ Công Thương;
- Đại diện doanh nghiệp sản xuất, xuất nhập khẩu tại nhiều địa phương của Việt Nam.

b) Phía Trung Quốc:

- Đại diện Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam;

• Lãnh đạo Ủy ban Xúc tiến thương mại Sơn Đông

- Đại diện các Công ty, Tập đoàn thương mại của tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc (71 doanh nghiệp có đính kèm theo link đăng ký bên dưới).

Cục XTTM trân trọng kính mời Quý Doanh nghiệp tham dự Hội nghị và kết nối, giao thương với các doanh nghiệp tỉnh Sơn Đông (Trung Quốc). Quý Đơn vị/ Doanh nghiệp đăng ký tham dự hội nghị theo đường link sau: <https://forms.gle/fG86L2bUZHiy4oPh7>

Đầu mối liên hệ:

Anh Lê Việt Hưng, chuyên viên Phòng Quan hệ quốc tế;

Điện thoại: 024.39347628 (máy lẻ 67); Di động: 0366935555.

Email: qhqt.viettrade@gmail.com

Nguồn: Cục Xúc tiến Thương mại – Bộ Công Thương

CẢNH BÁO GIẢ MẠO

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT KHẨU NÔNG SẢN SANG TRUNG QUỐC

Văn phòng Thông báo và điểm hỏi đáp quốc gia về vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động thực vật (Văn phòng SPS Việt Nam) thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có công văn gửi các Cục, Vụ,

các Hiệp hội, ngành hàng và doanh nghiệp liên quan thông tin về “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu nông sản thực phẩm của Tổng cục Hải quan Trung Quốc - Certificate of GACC”. Công văn



nêu rõ, trưa ngày 5/5, trên mạng xã hội lan truyền hình ảnh “Giấy chứng nhận đăng ký của Tổng cục Hải quan Trung Quốc - Certificate of GACC Registration” kèm mã QR có link đến địa chỉ www.aqsiq.net (hình ảnh kèm theo) có nội dung chứng nhận mã số đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, thực phẩm vào Trung Quốc. Tuy nhiên, Văn phòng SPS Việt Nam chưa nhận được thông báo của GACC về biểu mẫu “Giấy chứng nhận đăng ký của Tổng cục Hải quan Trung Quốc - Certificate of GACC Registration” kèm mã QR có link đến địa chỉ www.aqsiq.net.

Về kết quả đăng ký doanh nghiệp sản xuất, chế biến và bảo quản xuất khẩu nông sản thực phẩm vào Trung Quốc thực hiện theo Quy định 248, sau khi được Tổng cục Hải quan Trung Quốc phê duyệt sẽ công bố chính thức.

Đối với doanh nghiệp sản xuất, chế

biến và bảo quản nước ngoài xuất khẩu thực phẩm vào Trung Quốc đăng ký trên hệ thống [https:// app.singlewindow.cn/](https://app.singlewindow.cn/) (bao gồm đăng ký trực tiếp hoặc thông qua giới thiệu của cơ quan có thẩm quyền), kết quả đăng ký được công bố tại website: [https:// ciferquery.singlewindow.cn/](https://ciferquery.singlewindow.cn/) và văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đối với mã số được cơ quan có thẩm quyền giới thiệu.

Đối với doanh nghiệp đăng ký các sản phẩm thuộc thẩm quyền phê duyệt của Vụ kiểm dịch động thực vật, GACC, kết quả đăng ký được công bố tại website: [http:// dzs.customs.gov.cn/](http://dzs.customs.gov.cn/) và văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Đối với doanh nghiệp thương mại, kết quả đăng ký được công bố tại website: [http://ire. customs.gov.cn](http://ire.customs.gov.cn)

Nguồn: vasep.com.vn

ĐIỀU KIỆN NHẬP KHẨU NHÃN TƯƠI VÀO THỊ TRƯỜNG ÚC

a. Các điều kiện nhập khẩu sau đây được áp dụng đối với nhãn tươi từ Việt Nam nhập khẩu vào Úc với mục đích chỉ sử dụng cho con người.

Quả nhãn (*Dimocarpus longan*)

Thông tin chú ý:

Các điều kiện nhập khẩu này chỉ giới hạn đối với các hàng hóa sử dụng cho con người. Các điều kiện nhập khẩu này sẽ không được áp dụng đối với hàng hóa được nhập khẩu với mục đích không sử dụng cho con người. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu với mục đích sử dụng khác, bao gồm nhưng không hạn chế, với mục đích trồng trọt hay làm thức ăn gia súc thì phải đảm bảo các điều kiện nhập khẩu liên quan khác được quy định tại website của Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp Úc.

Điều kiện nhập khẩu trước khi đến lãnh thổ Úc

b. Các điều kiện nhập khẩu này chỉ áp dụng đối với trái cây đã được cắt bớt từ chùy thành từng nhánh riêng lẻ và cuống trái được cắt tỉa ở độ dài tối thiểu.

c. Không cần xin giấy phép nhập khẩu của Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp Úc.

d. Nếu nhà nhập khẩu biết được các thông tin cung cấp cho nhân viên phụ trách an toàn sinh học là không chính xác hoặc còn thiếu, nhà nhập khẩu đó hoặc đại lý của họ phải khẩn trương:

(1) *Thông báo cho Giám đốc cơ quan an toàn sinh học,*

(2) *Cung cấp các thông tin bổ sung hoặc chính xác cho Giám đốc cơ quan an toàn sinh học.*

e. Yêu cầu trước khi xuất khẩu

Quả nhãn phải có nguồn gốc, sản xuất và xuất khẩu theo hệ thống quy trình vận hành theo yêu cầu để duy trì và xác minh tình trạng kiểm dịch thực vật, và quả nhãn phải trải qua các biện pháp quản lý rủi ro bắt buộc dưới đây.

Để chứng minh cho sự tuân thủ theo các yêu cầu này, trên giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật phải ghi rõ thông tin bổ sung sau:

– “The fruit in this consignment have been produced in Vietnam in accordance with the conditions governing entry of fresh longan fruit to Australia and in accordance with the Work Plan ‘Export of Fresh Fruits from Vietnam to Australia’”
Dịch là: “trái cây trong lô hàng này được sản xuất tại Việt Nam phù hợp với các điều kiện nhập khẩu nhãn tươi vào Úc và phù hợp với Kế hoạch ‘Xuất khẩu trái cây tươi của Việt Nam vào Úc’).

– “Irradiated at a minimum of 400Gy”

(dịch là “Quả nhãn được chiếu xạ với liều lượng tối thiểu là 400 Gy”)

Và:

– Tên cơ sở xử lý và số đăng ký.

– Số thùng trong lô hàng.

– Đối với vận chuyển bằng đường biển, số container và số niêm phong phải được xác nhận và ghi trên giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật hoặc trên chứng từ thương mại (ví dụ trên vận đơn). Nếu được xác nhận trên vận đơn thì số chứng nhận kiểm dịch thực vật cũng phải được ghi rõ.

Và các thông tin sau đây phải thể hiện trên giấy chứng nhận xử lý chiếu xạ: Liều lượng chiếu xạ tối thiểu và tối đa (Dmin và Dmax) thực tế trong việc xử lý quả nhãn.

Lưu ý: Liều lượng hấp thụ tối đa cho quả nhãn không được vượt quá 1 kGy theo quy định của Bộ luật tiêu chuẩn thực phẩm Úc và New Zealand (FSC). FSC do Cơ quan Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc – New Zealand (FSANZ) quản lý, thông tin tham khảo thêm tại website: <https://www.foodstandards.gov.au/Pages/default.aspx>.

Các thông tin liên quan:

– Thông tin: Biện pháp quản lý nguy cơ dịch hại đối với kiểm dịch quả nhãn từ Việt Nam: <https://bicon.agriculture.gov.au/ViewElement/Element?elementPk=1617273&caseElementPk=2056237>

– Quy trình: Quy trình hoạt động để duy trì và xác minh tình trạng kiểm dịch thực vật của hàng hóa: <https://bicon.agriculture.gov.au/ViewElement/Element?elementPk=1824417&caseElementPk=2056237>

– Danh mục: Cơ sở chiếu xạ nhãn, vải thiều tươi của Việt Nam được phê duyệt: Hiện có 2 cơ sở tại phía Nam và Bắc gồm:

+ Cơ sở Sơn Sơn; địa chỉ: E4/52,

Phường Bình Trị Đông B, Quận Tân Bình, TP HCM; số cơ sở: 002

+ Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội, địa



chỉ: Km 12, Đường 32 Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; số cơ sở: 03/IRR-BVTV

f. Trước khi vận chuyển, hàng hóa phải được chiếu xạ tại cơ sở đã được Cục bảo vệ thực vật đăng ký và phù hợp với các yêu cầu của hồ sơ chiếu xạ. Phải đảm bảo yêu cầu sau:

Dmin 400 Gy và Dmax 1000 Gy

g. Quả nhãn xuất khẩu không được lẫn các chất ô nhiễm (ví dụ, các mảnh từ thân và lá, đất, hạt, hoặc các tạp chất) vật liệu ngoại lai khác.

h. Hàng hóa xuất khẩu phải đáp ứng được ít nhất một trong các phương pháp đóng gói an toàn.

i. Nhãn tươi đóng gói phải được dán nhãn với các thông tin xác minh đầy đủ nhằm mục đích truy xuất nguồn gốc. Bao gồm:

- Sản phẩm của Việt Nam cho thị trường Úc
- Loại trái cây
- Mã số cơ sở đóng gói (PHC)
- Mã số cơ sở xử lý (TFC)
- Số định dạng xử lý (TIN)

j. Bao bì và phương tiện vận chuyển không được nhiễm dịch hại kiểm dịch hoặc vật thể thuộc diện quản lý (được định nghĩa trong ISPM 5: Bảng thuật ngữ về kiểm dịch

thực vật (FAO 2016b)). Để đạt được điều này:

(1) Tất cả các vật liệu bằng gỗ liên quan đến lô hàng được sử dụng để đóng gói và vận chuyển các sản phẩm tươi phải tuân thủ chính sách về các yêu cầu thông tin phi hàng hóa (DAFF 2016b).

Xin vui lòng tham khảo thêm thông tin về Thông quan phi hàng hóa tại [website:https://bicon.agriculture.gov.au/BiconWeb4.0/ImportConditions/Questions/EvaluateCase?elementID=0000088555&elementVersionID=279](https://bicon.agriculture.gov.au/BiconWeb4.0/ImportConditions/Questions/EvaluateCase?elementID=0000088555&elementVersionID=279)

(2) Bao bì phải được làm từ vật liệu tổng hợp hoặc vật liệu đã qua xử lý cao nếu có nguồn gốc thực vật. Bao bì không được làm bằng nguyên liệu thực vật chưa qua chế biến như rơm, rạ.

(3) Đối với vận chuyển bằng đường biển, các container phải được Cục Bảo vệ Thực vật của Việt Nam kiểm tra trước khi xếp hàng để đảm bảo không có côn trùng và các lỗ thông hơi phải được phủ kín không cho côn trùng xâm nhập.

Điều kiện nhập khẩu khi vào lãnh thổ Úc

k. Xác minh khi đến

Phải xuất trình cho Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp Úc các tài liệu và chứng nhận kèm theo lô hàng

Thông tin cần lưu ý:

(1) Bất kỳ lô hàng nào có chứng nhận kiểm dịch thực vật nhưng không đầy đủ thông tin hoặc thiếu tài liệu đi kèm, bao gồm thông tin để đối chiếu lô hàng với tài liệu, sẽ bị tạm giữ để chờ Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp Úc làm rõ và ra quyết định.

(2) Các lô hàng không đáp ứng ít nhất một trong các cách đóng gói an toàn do Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp Úc quy định sẽ bị tạm giữ và Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp Úc sẽ tiến hành đánh giá rủi ro an toàn sinh học để xác định các phương án tiếp theo cho nhà nhập khẩu.

(3) Nếu phát hiện có sinh vật gây hại sống, hàng hóa sẽ bị yêu cầu xử lý (nếu có biện pháp xử lý phù hợp), hoặc được tái xuất khẩu khỏi Úc hoặc bị tiêu hủy. Bất kỳ chi phí phát sinh nào đều do nhà nhập khẩu chi trả.

(4) Nếu phát hiện các triệu chứng bệnh dịch, lô hàng sẽ bị tạm giữ và Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp Úc sẽ tiến hành đánh giá rủi ro an toàn sinh học để xác định cách xử lý phù hợp cho nhà nhập khẩu. Các lựa chọn có thể bao gồm giải phóng, đánh giá thêm, xử lý, tái xuất khẩu hoặc tiêu hủy. Bất kỳ chi phí phát sinh nào đều do nhà nhập khẩu chi trả.

(5) Nếu chất gây ô nhiễm (ví dụ: hạt, rác, đất, lông vũ v.v.) được phát hiện và xác định là có liên quan đến an toàn sinh học, lô hàng đó sẽ phải thực hiện biện pháp khắc phục để loại bỏ hoặc xử lý chất gây ô nhiễm và sẽ yêu cầu kiểm tra lại. Nếu các chất gây ô nhiễm không thể được loại bỏ hoặc xử lý một cách hiệu quả, lô hàng phải được tái xuất khẩu khỏi Úc hoặc bị tiêu hủy. Bất kỳ chi phí phát sinh nào đều do nhà nhập khẩu chi trả.

Toàn bộ các lô hàng phải được kiểm tra khi cập cảng để xác minh việc tuân thủ các điều kiện nhập khẩu trước khi thông quan.

m. Nếu không có sự cho phép của Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp Úc, không được phép vận chuyển bắc cầu trên đất liền đối với các lô hàng cần kiểm soát an toàn sinh học. Cho phép vận chuyển lô hàng bằng đường hàng không và đường biển để kiểm tra tại cảng đích, tuy nhiên, khi yêu cầu kiểm tra xác minh bao bì theo điều kiện nhập khẩu, việc này phải được sắp xếp với bộ phận kiểm tra và hoàn thành tại cảng đến.

Nguồn: Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc (Trung Quốc)

Thông tin bổ sung

Thông tin chú ý

Rà soát chính sách nhập khẩu Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp Úc có quyền rà soát lại chính sách nhập khẩu bất cứ khi nào thấy cần thiết, kể cả khi tình trạng kiểm dịch thực vật ở nước xuất khẩu đã thay đổi.

n. Theo Quy định áp dụng về phí an toàn sinh học 2016 và Chương 9, Phần 2 của Quy định an ninh sinh học 2016, thì lệ phí của các dịch vụ được trả cho Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp Úc. Chi (XEM TIẾP TRANG 32)

Giá cả thị trường một số mặt hàng tại tỉnh Đồng Tháp

Thanh Hằng - Phòng QLTM

Ghi chú: ▼ biểu thị giảm ▲ biểu thị tăng = biểu thị ổn định

TT	Mặt hàng	ĐVT	Giá cả ngày	Giá cả ngày	Mức tăng giảm	
			11/05/2023 (Kỳ 17)	18/05/2023 (Kỳ 18)		
A	Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng					
I	Lương thực					
1	Lúa OM 5451 (lúa ướt tại ruộng)	Đ/kg	6.700 - 6.800	6.600 - 6.700	▼	-100
2	Lúa IR 50404 (lúa ướt tại ruộng)	Đ/kg	6.600 - 6.700	6.500 - 6.600	▼	-100
3	Lúa OM 5451 (lúa khô tại kho Cty)	Đ/kg	8.200 - 8.300	8.100 - 8.200	▼	-100
4	Lúa IR 50404 (lúa khô tại kho Cty)	Đ/kg	7.850 - 7.950	7.750 - 7.850	▼	-100
5	Gạo nguyên liệu OM 5451	Đ/kg	10.000 - 10.100	9.950 - 10.000	▼	-50 - -100
6	Gạo nguyên liệu IR50404	Đ/kg	9.770 - 9.800	9.750 - 9.800	▼	-20 - 0
7	Gạo 5%	Đ/kg	11.200	11.200	=	0
8	Gạo 15%	Đ/kg	10.900	10.900	=	0
II	Thực phẩm (Chợ Cao Lãnh)					
1	Heo hơi loại I	Đ/kg	55.000	55.000	=	0
2	Thịt heo đùi	Đ/kg	100.000	100.000	=	0
3	Thịt ba rọi	Đ/kg	140.000	140.000	=	0
4	Thịt nạt	Đ/kg	110.000	110.000	=	0
5	Thịt bò phi lê	Đ/kg	300.000	290.000	▼	-10.000
6	Gà ta sống	Đ/kg	140.000	140.000	=	0
7	Cá lóc đồng	Đ/kg	150.000	150.000	=	0
8	Cá lóc nuôi	Đ/kg	55.000	60.000	▲	5.000
9	Cá điêu hồng	Đ/kg	55.000	55.000	=	0
10	Cá rô nuôi	Đ/kg	45.000	45.000	=	0
III	Hàng tiêu dùng (Chợ Cao Lãnh)					
1	Đường cát trắng loại I (đóng gói)	Đ/kg	22.000	22.000	=	0
2	Dầu ăn Neptune	Đ/chai	43.000	43.000	=	0
3	Sữa đặc Ông Thọ (hộp 150g)	Đ/hộp	22.000	22.000	=	0
4	Bia Heineken	Đ/thùng	400.000	400.000	=	0
5	Pepsi	Đ/thùng	170.000	170.000	=	0
6	Coca Cola	Đ/thùng	170.000	170.000	=	0
B	Nhóm hàng trái cây, rau, củ (Chợ Cao Lãnh)					
1	Nhãn xoàng	Đ/kg	40.000	40.000	=	0
2	Ổ sừng	Đ/kg	60.000	60.000	=	0
3	Dưa hấu	Đ/kg	13.000	13.000	=	0
4	Chanh nùm tươi loại I	Đ/kg	25.000	25.000	=	0
5	Chanh giầy	Đ/kg	70.000	70.000	=	0
6	Xoài cát chu	Đ/kg	15.000	28.000	▲	13.000
7	Xoài cát Hòa Lộc	Đ/kg	50.000	63.000	▲	13.000
8	Cam xoàn	Đ/kg	30.000	30.000	=	0
9	Khoai tây Đà Lạt	Đ/kg	30.000	28.000	▼	-2.000
10	Bông cải xanh	Đ/kg	50.000	50.000	=	0
11	Nấm rơm	Đ/kg	90.000	90.000	=	0
12	Khô qua	Đ/kg	20.000	20.000	=	0
13	Bí rợ	Đ/kg	25.000	20.000	▼	-5.000
14	Cà rốt Đà Lạt	Đ/kg	22.000	25.000	▲	3.000
15	Dưa leo	Đ/kg	20.000	20.000	=	0
C	Nhiên liệu, chất đốt, VTNN, VLXD					
1	Xăng RON 95 III	Đ/lít	21.420	21.420	=	0
2	Xăng E5 RON 92	Đ/lít	20.530	20.530	=	0
3	Dầu DO (0,05%S)	Đ/lít	18.000	18.000	=	0
4	Dầu hỏa	Đ/lít	18.320	18.320	=	0
5	Gas (Petrolimex bình 12kg)	Đ/bình	400.000	400.000	=	0
6	Phân Urê Phú Mỹ	Đ/bao	690.000	690.000	=	0
7	Super lân Long Thành	Đ/bao	230.000	230.000	=	0
8	NPK Đầu trâu	Đ/bao	1.080.000	1.080.000	=	0
9	Kali đỏ nhuyến	Đ/bao	870.000	870.000	=	0
10	Xi măng Insee	Đ/bao	97.000	97.000	=	0
11	Xi măng Hà Tiên	Đ/bao	94.500	94.500	=	0

TT	Mặt hàng	ĐVT	Giá cả ngày	Giá cả ngày	Mức tăng giảm	
			11/05/2023 (Kỳ 17)	18/05/2023 (Kỳ 18)		
12	Thép xây dựng phi 6-8 Việt Nhật	Đ/kg	22.400	22.400	=	0
D	Giá vàng và Đô la Mỹ					
1	- Vàng SJC					
	+ Mua vào	Đ/chi	6.660.000	6.660.000	=	0
	+ Bán ra	Đ/chi	6.715.000	6.722.000	▲	7.000
2	- Tỷ giá VND/USD					
	+ Mua vào	Đ/USD	23.270	23.240	▼	-30
	+ Bán ra	Đ/USD	23.640	23.610	▼	-30

Nguồn:

- <http://vietinbankgold.vn/>
- <http://www.petrolimex.com.vn>
- <https://portal.vietcombank.com.vn/>
- Ban quản lý chợ TP.Cao Lãnh
- Các cộng tác viên tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Đồng Tháp.

Điều kiện nhập khẩu...

tiếp theo trang 30

tiết về cách tính phí có trên trang của Bộ tại đường link <https://www.agriculture.gov.au/about/fees/charging-guidelines>

o. Một khi yêu cầu an toàn sinh học đã được đáp ứng, các nhà nhập khẩu có trách nhiệm đảm bảo rằng tất cả thực phẩm nhập khẩu tuân thủ theo Đạo luật kiểm soát nhập khẩu thực phẩm năm 1992 và đảm bảo thực phẩm nhập khẩu là an toàn và phù hợp với tiêu chuẩn của Úc bao gồm Bộ luật tiêu chuẩn Thực phẩm Úc New Zealand. Các

lô hàng có thể bị kiểm tra và phân tích theo Chương trình kiểm tra thực phẩm nhập khẩu để xác minh tính an toàn và tuân thủ này.

Một số thực phẩm không được phép nhập khẩu vào Úc khi không có chứng nhận của cơ quan chính phủ của nước sở tại hoặc không có giấy chứng nhận quản lý an toàn. Các nhà nhập khẩu phải kiểm tra đầy đủ và chính xác các yêu cầu nhập khẩu trước khi tiến hành nhập khẩu hàng hóa.

Nguồn: Bộ Công Thương

Lưu ý:

Thông tin sử dụng trong bản tin được thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo, các ước tính, dự báo có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi bởi những biến động thị trường.

Rất mong nhận được sự phản hồi, trao đổi thông tin và đóng góp ý kiến của độc giả để Bản tin phục vụ được tốt hơn.

Thông tin liên hệ:

Phòng Quản lý thương mại - Sở Công Thương Đồng Tháp
Số 21, Lý Thường Kiệt, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 02778 551043. Email: cungcau.dongthap@gmail.com

Thông tin thị trường nông sản được cập nhật thường xuyên trên Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương tại địa chỉ: <https://dongthap.gov.vn/web/sct/trang-chu>